

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~10~~../TMS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN  
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

**Kính gửi:**

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

Mã chứng khoán: TMS

Địa chỉ trụ sở chính: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 84-8 2220 2888

Fax: 84-8 2220 2889

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thị Thái Nhi

Địa chỉ: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại (cơ quan): 84-8 2220 2888

Fax: 84-8 2220 2889

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

Nội dung thông tin công bố:

Biên bản số 01/2022-BB ĐHĐCĐ-TMS và Nghị quyết số 01/2022/NQ. ĐHĐCĐ-TMS của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của CTCP Transimex ngày 28/04/2022 (chi tiết như file đính kèm).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 29/4/2022 tại đường dẫn: [www.transimex.com.vn](http://www.transimex.com.vn)

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

Biên bản số 01/2022-BB ĐHĐCĐ-TMS và Nghị quyết số 01/2022/NQ. ĐHĐCĐ-TMS của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của CTCP Transimex ngày 28/04/2022.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NCBTT (1)

**Người được ủy quyền công bố thông tin**



Nguyễn Thị Thái Nhi



CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2022-BB DHDCD-TMS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2022

## BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

### I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

- Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**
- Mã chứng khoán: TMS
- Địa chỉ: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301874259 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 03/12/1999 (được đăng ký sửa đổi tại từng thời điểm).

Hôm nay, ngày 28 tháng 04 năm 2022, Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) Công ty Cổ phần Transimex triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được khai mạc vào lúc 09 giờ 00 phút tại Khách sạn Sofitel Saigon Plaza - 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

### II. THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Bà Hồ Thị Thanh Xuân thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lí do.
2. Bà Lê Thị Ngọc Anh – Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra cổ đông có đủ điều kiện tham dự Đại hội, theo đó:

*Căn cứ theo Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Transimex chốt ngày 01/4/2022 do Trung tâm lưu ký chứng khoán cung cấp, Công ty có tổng số lượng cổ đông là 2.002 cổ đông, tổng số cổ phần niêm yết là 105.871.548 cổ phần, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là 105.859.929 cổ phần. Cổ phiếu quỹ là 11.619 cổ phần.*

*Tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội tính đến thời điểm 09 giờ 00 phút ngày 28/4/2022 là 44 người, đại diện cho 102.045.082 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ 96.40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.*

Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“**DHDCĐ**”) đã được tiến hành hợp pháp và hợp lệ theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

3. **Đại hội đã thông qua thành phần các Ban làm việc tại Đại hội:**

**Đoàn Chủ tọa, gồm có:**

- (1) Ông Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HDQT - Chủ tọa Đại hội
- (2) Ông Lê Duy Hiệp – Phó Chủ tịch HDQT, Tổng Giám đốc Công ty – Thành viên

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 100%
- Không đồng ý: 0%
- Không có ý kiến: 0%

**Ban kiểm phiếu, gồm có:**

- |                         |              |
|-------------------------|--------------|
| (1) Ông Từ Vĩ Trí       | – Trưởng ban |
| (2) Ông Trần Quang Hòa  | – Thành viên |
| (3) Ông Võ Thành Đồng   | – Thành viên |
| (4) Ông Phạm Xuân Quang | – Thành viên |
| (5) Ông Trần Văn Trung  | – Thành viên |

Và một số thành viên giúp việc.

**Kết quả biểu quyết:**

- Đồng ý: 100%
- Không đồng ý: 0%
- Không có ý kiến: 0%

Đoàn Chủ tọa chỉ định bà Nguyễn Thị Thái Nhi và bà Ngô Thị Hạnh là Thư ký Đại hội để hỗ trợ Đoàn Chủ tọa thực hiện các công việc ghi chép, tiếp nhận ý kiến của cổ đông, dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

4. **Đại hội đã thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với kết quả biểu quyết như sau:**
  - Đồng ý: 100%
  - Không đồng ý: 0%
  - Không có ý kiến: 0%
5. **Đại hội đã thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 với kết quả biểu quyết như sau:**
  - Đồng ý: 100%
  - Không đồng ý: 0%
  - Không có ý kiến: 0%

**III. NỘI DUNG CUỘC HỌP**

1. Ông Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.
2. Bà Lê Thị Ngọc Anh – Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.
3. Đoàn Chủ tọa trình Đại hội các Tờ trình sau:
  - (1) Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty niên độ tài chính 2021.
  - (2) Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022 của Công ty.
  - (3) Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.
  - (4) Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phân phối lợi nhuận, phương án trích lập quỹ Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và Quỹ hoạt động của HDQT, BKS năm 2022.
  - (5) Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.
  - (6) Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.

- (7) Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc thoái vốn khoản đầu tư tại Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam).
- (8) Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.
- (9) Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua Báo cáo triển khai thực hiện và phê duyệt việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.
- (10) Tờ trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- (11) Tờ trình ĐHĐCĐ miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

#### 4. Đại hội tiến hành thảo luận:

##### 1.1 Cổ đông Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên (Satra) (mã số cổ đông TMS0011) có ý kiến như sau:

Sau khi xem tất cả tài liệu hồ sơ của Công ty, chúng tôi đánh giá cao hoạt động kinh doanh của Công ty, mặc dù trong tình hình dịch bệnh nhưng Công ty vẫn chống chọi rất tốt.

Về kế hoạch, Công ty đang xây dựng giảm so với 2021, trong khi thường cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cán bộ chủ chốt của Công ty là 5% thì có vẻ là phần thưởng so với phần tăng là không tương ứng. Mong HĐQT giải thích thêm cho các cổ đông được rõ.

Tổng thể, chúng tôi đánh giá mô hình hoạt động của Công ty về quản trị theo Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán là rất tốt, nhất là sử dụng các công cụ tài chính về tăng vốn, chứng khoán nợ và tăng vốn để phát triển Công ty như hiện nay. Hy vọng Công ty tiếp tục duy trì và tận dụng lợi thế của thị trường chứng khoán hiện nay và thực hiện đúng các quy định pháp luật.

Công ty cũng cần cập nhật theo Luật số 3 hợp nhất điều chỉnh của 9 Luật Quốc hội đã thông qua để Đại hội được thực hiện đúng theo quy định. Công ty có thể xin ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản hoặc bất thường để bổ sung điều chỉnh các quy chế của Công ty cho phù hợp quy định.

##### **Chủ tọa Đại hội giải đáp ý kiến như sau:**

Đề nghị Ban kiểm soát và Văn phòng HĐQT ghi nhận đề xuất của Cổ đông và cập nhật việc thay đổi, điều chỉnh các quy chế của Công ty theo đúng quy định pháp luật.

Về việc xây dựng kế hoạch kinh doanh giảm so với năm 2021: nguyên nhân một phần do ảnh hưởng từ việc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2022 của Công ty liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam) (NEVN) sụt giảm đáng kể so với kết quả 2021. Phía đối tác là Công ty Nippon Express (Nhật Bản) đã đánh giá quá thận trọng và thiếu tích cực về tình hình kinh doanh dịch vụ Logistics năm 2022, hơn nữa phía Transimex không trực tiếp can thiệp vào việc lập kế hoạch kinh doanh này nên phải chấp nhận kế hoạch được lập bởi NEVN.

Thực tế hết quý 1, NEVN đã đạt được khoảng 350 tỷ lợi nhuận trước thuế, tốt hơn 2021. Tuy nhiên chưa đến lúc họp HĐQT để điều chỉnh lại kế hoạch kinh doanh, HĐQT xin mạn phép giữ lại và sẽ cập nhật lại kế hoạch trong hết quý 2/2022.

Đối với Công ty Cổ phần Vinafreight: Vinafreight cũng lên kế hoạch hết sức thận trọng, do chúng ta đã mất đi một khách hàng lớn, tuy nhiên kết quả kinh doanh Quý 1, Vinafreight cũng đã đạt hơn 30 tỷ lợi nhuận trước thuế.

Về kế hoạch thường cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cán bộ chủ chốt của Công ty là 5%, thay mặt BDH xin cảm ơn ý chí của cổ đông Satra,

thấy rằng thường 5% nghe có vẻ ít nhưng HĐQT chỉ xin 5% chênh lệch tính trên những gì mà Công ty mẹ làm trực tiếp, không bao gồm lợi nhuận từ Công ty liên doanh, Vinafreight, Công ty TNHH Vận tải Container Hải An và thu nhập khác.

**2.1 Cổ đông Kim Investment Funds - Kim Vietnam Growth Fund (mã số cổ đông 1804) có ý kiến như sau:**

- i. Đoàn Chủ tọa cho biết kế hoạch đầu tư dự kiến 2 năm tới, lợi nhuận cao nhưng thoái vốn nhiều.
- ii. Cho các cổ đông biết thêm các thông tin về NEVN.
- iii. Tình hình đầu tư trong năm tới đối với Cảng Mipecc.

**Chủ tọa Đại hội giải đáp ý kiến như sau:**

- i. Về Mipecc: Hiện Ông Lê Duy Hiệp – TGD Công ty đã là Chủ tịch HĐQT của Mipecc, ông Lê Duy Hiệp sẽ cố gắng để hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà DHDCD Mipecc đã đề ra và hiện nay đang diễn ra theo đúng kế hoạch đã đề ra.

- ii. Về tình hình đầu tư:

Công ty hiện đang mở rộng đầu tư phía Bắc với các Trung tâm logistics diện tích 20-30 ha tại những vùng trọng điểm. Do chưa hoàn tất các thủ tục hành chính nên xin phép chưa công bố cụ thể các thông tin.

Tại Đà Nẵng: Sau khi trở thành cổ đông lớn của Vinatrans Đà Nẵng, Transimex đã cho Vinatrans Đà Nẵng vay vốn để đầu tư xây dựng Trung Tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng, hiện đã đi vào hoạt động và đang phát triển tốt.

Tại phía Nam:

- Đã tham gia đấu giá thành công khu đất 8ha tại một khu Công nghiệp thuộc thành phố Hồ Chí Minh và sẽ lập các phương án đầu tư xây dựng kho, bãi dịch vụ Container tại khu đất này.
- Tại Long An, KCN Vĩnh Lộc 2: Đã ký xong hợp đồng thuê đất 3ha và sẽ cố gắng khởi công xây dựng Kho lạnh trong năm nay.
- Dự án Trung tâm Logistics tại KCN Vĩnh Lộc 1: Công ty đang bị vướng về các thủ tục pháp lý, giấy phép, quy hoạch nên sẽ cố gắng hoàn thiện để có thể triển khai xây dựng sớm.
- Trái phiếu chuyển đổi khi phát hành sẽ tập trung vào các dự án nêu trên nhưng chúng tôi nghĩ cũng chưa đủ, tùy theo số tiền thu được từ phát hành sẽ thực hiện đầu tư phù hợp.
- Về NEVN: Vốn góp của liên doanh ban đầu là 1,2 triệu USD với tỷ lệ 50/50 vào lúc thành lập (năm 2000), qua 23 năm hoạt động, nay tổng tài sản đã hơn 2.000 tỷ, vừa qua phía Công ty Nippon Express (Nhật Bản) đã đề nghị mua lại phần vốn góp của phía Transimex (theo xu thế hiện nay của các Công ty Logistics Đa Quốc Gia muốn trở thành độc lập hoàn toàn, không duy trì liên doanh với các đối tác Việt Nam). Hiện chúng tôi đang đàm phán sao cho có lợi nhất cho Transimex.

**3.1 Cổ đông Vũ Hoàng Dương (mã số TMS0696), có ý kiến như sau:**

- i. Trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, dòng tiền từ hoạt động kinh doanh giảm mạnh, tăng mạnh khoản phải thu, trong đó có bao nhiêu phần trăm khoản nợ khó đòi? Kế hoạch xử lý.

- ii. Đề nghị giải thích về khoản lỗ đầu tư qua các năm.
- iii. Công ty Cổ phần Cảng Mippec có khoản lỗ rất lớn, thì kế hoạch kinh doanh cho MPC trong thời gian tới khi chiếm trên 50% như thế nào?

**Chủ tọa Đại hội giải đáp ý kiến như sau:**

- i. Đối với Mippec: Số lỗ tại Cảng Mippec là lỗ kế hoạch nghĩa là đã tính toán từ khi bắt đầu tư dự án. Năm 2022, bắt đầu ghi nhận khấu hao, lãi vay.. nên lỗ kế hoạch càng lớn. Tuy nhiên, do Cảng Mippec đầu tư lớn (hai nghìn tỷ) và mới đi vào hoạt động từ tháng 12/2021, mặt khác cạnh tranh về dịch vụ Cảng tại Hải Phòng là vô cùng gay gắt do quá nhiều Bến Cảng (hơn 30 bến) tại khu vực Hải Phòng nên cần có thời gian. Tuy nhiên vị trí của Cảng Mippec là rất thuận lợi, cụ thể là vị trí tại điểm cuối của vùng hạ lưu (sông Cấm) tức gần cửa biển nên thuận lợi cho tàu bè, mớn nước... Hiện nay, Transimex đang tập trung nhân lực giúp Cảng Mippec phát triển kinh doanh.

**Giám đốc tài chính của Công ty giải đáp các nội dung sau:**

- ii. Về khoản dự phòng phải thu khó đòi, với doanh thu là trên 6 ngàn tỷ và dự phòng hiện nay là hơn 4 tỷ đồng, đây là tỷ lệ rất nhỏ, mặt khác, Vinafreight vẫn tiếp tục yêu cầu khách hàng trả nợ (đa số khoản nợ phát sinh tại Vianfreight và vẫn còn khả năng thu hồi).
- iii. Về dòng tiền cho các khoản đầu tư bị lỗ: Đây thực chất là khoản tạm ứng cho các Dự Án đang đầu tư tại dự án Công ty Logistics Vĩnh Lộc và Công ty Logistics Bến Lức như tạm ứng chi phí tiền thuê đất, chi phí khoan địa chất, đóng cọc thử .. và những dự án đang tiến hành, chưa đi vào hoạt động nên đương nhiên đang hạch toán lỗ. Tuy nhiên các con số tuyệt đối này không lớn.

**4.1 Đoàn Chủ tọa trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh 1 số nội dung trong Báo cáo tài chính so với Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin ngày 31/3/2022:**

Điều chỉnh Khoản 7, Mục Cơ cấu tổ chức tại Thuyết minh Báo cáo tài chính như sau:

Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu Công Ty TNHH Dịch Vụ Hàng Không Véc Tơ Quốc Tế tại ngày 31/12/2020 và tại ngày 31/12/2021 từ 48,13% thành 48,83%.

Điều chỉnh Khoản 12, Mục Cơ cấu tổ chức tại Thuyết minh Báo cáo tài chính như sau:

Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tại Công ty TNHH MTV Đầu Tư Long An tại ngày 31/12/2020 từ 100% về 0% do Công ty được thành lập ngày 29/09/2021.

Nguyên nhân điều chỉnh: Do lỗi đánh máy.

Kết quả biểu quyết:

- Đồng ý: 100%
- Không đồng ý: 0%
- Không có ý kiến: 0%

**5. Đại hội tiến hành biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2018 - 2023).**

- Bà Lê Thị Ngọc Anh – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Đại hội tỷ lệ cổ đông tham dự Đại hội trước khi cổ đông thực hiện biểu quyết các nội dung trình Đại hội và bầu bổ sung thành viên HĐQT:

Tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội tính đến thời điểm 09 giờ 39 phút là 47 người, đại diện cho 102.045.686 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỉ lệ 96,40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

- Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội và bầu bổ sung thành viên HĐQT.

**6. Đại hội nghị giải lao.**

**7. Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT:**

Ông Từ Văn Trí – Đại diện Ban kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2018 - 2023), chi tiết như sau:

Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết là 102.045.686 cổ phần, chiếm tỉ lệ 96,40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

**7.1. Kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2018-2023):**

1. Tổng số phiếu phát ra: 47 phiếu.
2. Tổng số phiếu thu vào: 42 phiếu.

*Trong đó:*

- + Tổng số phiếu thu vào hợp lệ: 41 phiếu, chiếm 97,62% tổng số phiếu.
- + Tổng số phiếu thu vào không hợp lệ: 01 phiếu, chiếm 2,38% tổng số phiếu.

3. Danh sách ứng cử viên tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị gồm có: 01 người:

Ông TOSHIYUKI MATSUDA.

4. Kết quả kiểm phiếu như sau:

Ứng cử viên	Số phiếu bầu	
	Số phiếu	Tỷ lệ
TOSHIYUKI MATSUDA	102,044,681	100%

5. Căn cứ theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử đã được ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Transimex thông qua tại Đại hội, ông TOSHIYUKI MATSUDA đã trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, thời gian còn lại của nhiệm kỳ V (2018-2023).

**7.2. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:**

1. Tổng số phiếu phát ra: 47 phiếu.
2. Tổng số phiếu thu vào: 41 phiếu.

*Trong đó:*

- + Tổng số phiếu thu vào hợp lệ: 41 phiếu, chiếm 100% tổng số phiếu.
- + Tổng số phiếu thu vào không hợp lệ: 0 phiếu, chiếm 0% tổng số phiếu.

## 3. Kết quả biểu quyết thông qua các nội dung như sau:

Stt	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến	Kết quả
01	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	96.19	3.24	0.57	Thông qua
02	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.	99.43	0.00	0.57	Thông qua
03	Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty niên độ tài chính 2021.	99.43	0.00	0.57	Thông qua
04	Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022 của Công ty.	96.19	3.24	0.57	Thông qua
05	Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.	99.43	0.00	0.57	Thông qua
06	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, phương án trích lập quỹ Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và Quỹ hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022.	99.43	0.00	0.57	Thông qua
07	Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.	96.19	3.24	0.57	Thông qua
08	Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về việc miễn chào mua công khai.	99.09	0.00	0.91	Thông qua
09	Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về việc thoái vốn khoản đầu tư tại Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam).	96.19	3.24	0.57	Thông qua
10	Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty.	99.43	0.00	0.57	Thông qua
11	Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về việc Báo cáo triển khai thực hiện và phê duyệt việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.	96.19	3.24	0.57	Thông qua
12	Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.	99.43	0.00	0.57	Thông qua
13	Thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.	99.43	0.00	0.57	



Ghi chú:

- Các nội dung biểu quyết từ số 1 đến số 7 và từ số 9 đến số 13: Tỷ lệ tính trên Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết.

- Đối với nội dung biểu quyết số 8: Tỷ lệ trên Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông và đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội tại thời điểm biểu quyết trừ đi số cổ phần có quyền biểu quyết của những người có liên quan.

Việc kiểm phiếu được kết thúc vào lúc 11 giờ 00 phút ngày 28 tháng 04 năm 2022.

#### IV. CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI

Căn cứ kết quả kiểm phiếu trên, các nội dung sau đây đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua:

**Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.**

(Đính kèm Báo cáo chi tiết).

**Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.**

(Đính kèm Báo cáo chi tiết).

**Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty niên độ tài chính 2021.**

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty niên độ tài chính 2021, bao gồm thống nhất điều chỉnh một số nội dung so với Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin ngày 31/3/2022, chi tiết như sau:

- Điều chỉnh Khoản 7, Mục Cơ cấu tổ chức tại Thuyết minh Báo cáo tài chính như sau:  
Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu Công ty TNHH Dịch Vụ Hàng Không Véc Tơ Quốc Tế tại ngày 31/12/2020 và tại ngày 31/12/2021 từ 48,13% thành 48,83%.
- Điều chỉnh Khoản 12, Mục Cơ cấu tổ chức tại Thuyết minh Báo cáo tài chính như sau:  
Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tại Công ty TNHH MTV Đầu Tư Long An tại ngày 31/12/2020 từ 100% về 0% do Công ty được thành lập ngày 29/09/2021.

Nguyên nhân điều chỉnh: Do lỗi đánh máy.

Các nội dung khác tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán vẫn giữ nguyên nội dung, không thay đổi.

**Điều 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022 của Công ty, chi tiết như sau:**

DVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu thuần hợp nhất	3.455.210
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (LNTT)	497.842
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	432.247
4	Cổ tức (tiền mặt và/hoặc cổ phiếu)	20%
5	Thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cán bộ chủ chốt của Công ty 5% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 (Không bao gồm lợi nhuận của Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam), Công ty CP Vinafreight, Công ty TNHH Vận tải Container Hải An và thu nhập khác).	

**Điều 5: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2022, chi tiết như sau:**

DHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) chấp thuận cho phép kiểm toán các Công ty niêm yết theo danh sách như sau:

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PwC);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG).

**Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, phương án trích lập quỹ Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và kế hoạch trích lập Quỹ hoạt động của HDQT, BKS năm 2022, chi tiết như sau:**

**I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 của cổ đông Công ty mẹ	570.614.419.061
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021	1.165.728.934.021
3	Phương án phân phối lợi nhuận	
3.a	Chi trả cổ tức với tỉ lệ 15% bằng cổ phiếu	158.789.890.000
3.b	Thưởng HDQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Cán bộ chủ chốt của Công ty 5% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 (Không bao gồm lợi nhuận của Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam), Công ty Cổ phần Vinafreight, Công ty TNHH Vận tải Container Hải An); [(240.553.256.241-165.608.629.023) x 5%].	3.747.231.361
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	1.003.191.812.660

DHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai chi tiết việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo quy định của pháp luật.

**II. Phương án trích lập Quỹ hoạt động HDQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022:**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	<b>Thực hiện trích lập quỹ hoạt động HDQT, BKS năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ.ĐHĐCĐ-TMS ngày 29/04/2021 như sau:</b>	
1.1	- Lợi nhuận hợp nhất trước Quỹ hoạt động HDQT, BKS và thuế năm 2021	701.354.200.505
1.2	- Tỷ lệ trích quỹ hoạt động HDQT, BKS năm 2021	1,3%
1.3	- Quỹ HDQT, BKS năm 2021 [(1.1) x (1.2)]	9.117.604.607
2	<b>Kế hoạch trích lập Quỹ hoạt động HDQT và BKS năm 2022:</b>	
2.1	- Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất trước Quỹ hoạt động HDQT, BKS và thuế năm 2022.	505.342.000.000
2.2	- Tỷ lệ trích quỹ hoạt động HDQT, BKS năm 2022	1,5%
2.3	- Kế hoạch trích Quỹ hoạt động HDQT, BKS năm 2022 [(2.1) x (2.2)]	7.500.000.000

**Điều 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, chi tiết như sau:**

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Transimex
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
4. **Vốn điều lệ hiện nay:** 1.058.715.480.000 đồng
5. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 105.871.548 cổ phiếu  
Trong đó:
  - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 105.859.929 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ : 11.619 cổ phiếu
6. **Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**
  - **Vốn điều lệ trước phát hành** : 1.058.715.480.000 đồng
  - **Vốn điều lệ dự kiến tăng** : 317.579.780.000 đồng

**Trong đó:**

  - *Số vốn điều lệ dự kiến tăng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức (15%)* : 158.789.890.000 đồng
  - *Số vốn điều lệ dự kiến tăng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (15%)* : 158.789.890.000 đồng
  - **Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến** : 1.376.295.260.000 đồng

### II. CÁC PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

#### A. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu:

1. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
2. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 15.878.989 (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm tám mươi chín) cổ phiếu.
3. **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 158.789.890.000 (Một trăm năm mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi chín triệu tám trăm chín mươi ngàn) đồng.
4. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 15%
5. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:15. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới.
6. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 150 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15, cổ đông A được nhận  $(150/100 * 15) = 22,5$  cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc xử lý trên, cổ đông A được nhận thêm 22 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
7. **Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.
8. **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
9. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong năm 2022, sau khi ĐHĐCĐ thông qua và được sự chấp thuận của UBCKNN.

#### B. Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thặng dư vốn cổ phần):

1. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
2. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 15.878.989 (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm tám mươi chín) cổ phiếu.
3. **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 158.789.890.000 (Một trăm năm mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi chín triệu tám trăm chín mươi ngàn) đồng.
4. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 15%
5. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:15. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới.
6. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 90 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15, cổ đông A được nhận  $(90/100 * 15) = 13,5$  cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc xử lý trên, cổ đông A được nhận thêm 13 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
7. **Nguồn vốn phát hành:** Thặng dư vốn cổ phần tại Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán.
8. **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
9. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong năm 2022, sau khi ĐHĐCĐ thông qua và được sự chấp thuận của UBCKNN.

### III. ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG KHÁC

1. Thông qua việc đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung với Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số chứng khoán được phát hành theo Phương án.
2. Thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
3. Ủy quyền Hội đồng quản trị:  
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:
  - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ đăng ký phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu, hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
  - Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
  - Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
  - Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành;
  - Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh;
  - Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được thành công;
  - Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

**Điều 8: Thông qua việc miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty, chi tiết như sau:**

1. **Bên nhận chuyển nhượng:** Công ty Cổ phần Đầu tư Vina, Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải, Công ty Cổ phần Vinaprint, Ông Bùi Minh Tuấn và Người có liên quan của Công ty Cổ phần Đầu tư Vina, Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải, Công ty Cổ phần Vinaprint, Ông Bùi Minh Tuấn theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.
2. **Bên chuyển nhượng:** Công ty Cổ phần Dịch Vụ Văn Hóa Việt.
3. **Phương thức chuyển nhượng:** Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.
4. **Thời gian thực hiện:** Sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Transimex thông qua.
5. Trường hợp Bên nhận chuyển nhượng mua số lượng cổ phiếu TMS từ bên chuyển nhượng cùng với cá nhân tổ chức và người có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Transimex tại thời điểm hoàn tất giao dịch thì bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.
6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng nêu trên để đảm bảo thực hiện đúng các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**Điều 9: Thông qua việc thoái vốn khoản đầu tư tại Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam) (“NEVN”), chi tiết như sau:**

1. Nhằm tập trung nguồn nhân lực, vật lực cho những hoạt động kinh doanh logistics đang rất phát triển hiện nay của Transimex, cũng như để có được một nguồn thu tài chính bổ sung cho việc đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng logistics, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc thoái vốn khoản đầu tư tại NEVN.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Transimex chỉ đạo trực tiếp Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính:
  - 2.1 Đàm phán và quyết định cấu trúc, phương thức thoái vốn, giá bán, phương thức thanh toán và các điều kiện khác;
  - 2.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Transimex phê duyệt, ký kết và thực hiện, hoặc ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện các hồ sơ, hợp đồng, văn bản, thủ tục cần thiết có liên quan để hoàn tất việc thoái vốn và các công việc khác theo đúng quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn:
    - (a) Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, ký kết, chuyển giao và thực hiện hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan để hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn góp;
    - (b) Bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận và văn kiện giao dịch nào khác mà Transimex là một bên tham gia liên quan đến việc thoái vốn khỏi NEVN; và
    - (c) Quyết định toàn bộ các điều khoản và điều kiện và các nội dung khác liên quan đến việc ký kết, chuyển giao và thực hiện các tài liệu, hồ sơ, văn bản, hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, và các văn kiện giao dịch khác mà Transimex là một bên tham gia liên quan đến việc thoái vốn khỏi NEVN.

**Điều 10: Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:**

Bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

Lý do bổ sung: Triển khai mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ sửa chữa container tại Cảng ICD Transimex.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị (i) triển khai thực hiện việc điều chỉnh chi tiết ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại của Công ty đúng theo các quy định hiện hành; (ii) tiến hành cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ Công ty với ngành nghề kinh doanh dự định bổ sung nêu trên.

**Điều 11: Thông qua Báo cáo triển khai thực hiện và phê duyệt việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, chi tiết như sau:**

Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi tại Nghị quyết số 01/2020/NQ.DHCD-TMS và sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2021/NQ.DHCD-TMS. Theo đó, Công ty đã nộp hồ sơ phát đăng ký phát hành trái phiếu cho UBCKNN vào tháng 05/2021. Tuy nhiên, do các yếu tố khách quan từ thị trường và tình hình thực tế khi thực hiện triển khai các các phương án chào bán chứng khoán đã được DHDCD thông qua, trình tự thực hiện phương án phát hành trái phiếu được xác định thực hiện sau khi hoàn tất việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Đến nay, việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã hoàn tất.

Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc tiếp tục thực hiện phương án chào bán 200 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu với các nội dung chính như sau:

Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Transimex năm 2020

1. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu của Công ty
2. Giá trị trái phiếu: 200.000.000.000 đồng
3. Lãi trái phiếu: 6%/năm
4. Thời hạn: 2 năm
5. Tỷ lệ phát hành cho Cổ đông hiện hữu: Dự kiến 52,93:1  
Tỷ lệ phát hành cho Cổ đông hiện hữu sẽ do Hội đồng quản trị xác định phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành và số lượng trái phiếu phát hành thực tế.
6. Phương án chuyển đổi:
  - a. Thời gian chuyển đổi:
    - i. Ngày tròn năm thứ 1: 50% trái phiếu
    - ii. Ngày đáo hạn: Số lượng trái phiếu còn lại
  - b. Giá chuyển đổi: bằng 80% giá trị sổ sách, nhưng không cao hơn 15.000 đồng/cổ phần.
7. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi này được cân nhắc sử dụng cho một hoặc một số mục đích sau:
  - a. Đầu tư dự án, tài sản cố định.
  - b. Bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - c. Bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động tài chính và thanh toán các khoản nợ phải trả và/hoặc nợ vay khi đến hạn để cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét quyết định, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành và đảm bảo lợi ích tối đa cho Cổ đông và báo cáo DHDCD gần nhất.
8. Về việc trả nợ vốn trong trường hợp không chuyển đổi trái phiếu và phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có): Ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định phương án chi tiết đảm bảo phù hợp với quy định và Điều lệ Công ty.

9. Các nội dung khác Công ty tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ.ĐHCD-TMS ngày 09/06/2020 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ.ĐHCD-TMS ngày 29/04/2021.

**Điều 12: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, chi tiết như sau:**

**1. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty như sau:**

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung
<b>Điều 36. Thư ký Công ty</b>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.</li> <li>2. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:               <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp;</li> <li>b) Hỗ trợ Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</li> <li>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</li> <li>d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</li> <li>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.</li> </ol> </li> </ol>	<p><b>Điều 36. Văn phòng Hội đồng quản trị</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.</li> <li>2. Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.</li> <li>3. Cơ cấu tổ chức và định biên nhân sự của Văn phòng Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị.</li> <li>4. Văn phòng Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:               <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</li> <li>b) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp;</li> <li>c) Hỗ trợ Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</li> <li>d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.</li> <li>e) Quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định của Công ty.</li> </ol> </li> </ol>

**2. Bổ sung quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty như sau:**

**Điều 68. Văn phòng Hội đồng quản trị**

1. Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.
2. Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.
3. Cơ cấu tổ chức và định biên nhân sự của Văn phòng Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị.
4. Văn phòng Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
- b) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp;
- c) Hỗ trợ Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
- e) Quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định của Công ty.

Số thứ tự các điều khoản tại Quy chế quản trị nội bộ sẽ được thay đổi tương ứng với việc bổ sung điều khoản nêu trên.

3. Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua và Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

**Điều 13: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, chi tiết như sau:**

Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Masafumi Inoue kể từ ngày 28/04/2022.

**Điều 14: Kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung một Thành viên Hội đồng quản trị với thời gian còn lại của nhiệm kỳ V (2018 -2023), kết quả như sau:

STT	Ứng viên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu	Tỷ lệ
1	TOSHIYUKI MATSUDA	102.044.681	100%

**V. BẾ MẠC ĐẠI HỘI**

Ông Bùi Tuấn Ngọc – Chủ tọa Đại hội phát biểu bế mạc Đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

Nội dung Biên bản này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Transimex thông qua với kết quả biểu quyết 100%.

**BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**TM. ĐOÀN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI  
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Thị Thái Nhi



Ngô Thị Hạnh



Bùi Tuấn Ngọc  
Chủ tịch Hội đồng quản trị





## QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Transimex.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Transimex diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị (HĐQT) xây dựng Quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

### Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên của Công ty Cổ phần Transimex diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của Cổ đông và đúng pháp luật.

### Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- Đối tượng: Tất cả các Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Transimex đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Transimex.

### Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

Công ty	:	Công ty Cổ phần Transimex
HĐQT	:	Hội đồng quản trị
BTC	:	Ban tổ chức Đại hội
BKS	:	Ban Kiểm soát
Kiểm soát viên	:	Thành viên Ban Kiểm soát
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng Cổ đông
Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

### Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng Cổ đông

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào

tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

#### **Điều 5. Đại biểu tham gia ĐHĐCĐ thường niên 2022**

1. Các Cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 01/04/2022 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v... theo yêu cầu của BTC Đại hội.
3. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
4. Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi Đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
5. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
6. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
7. Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
8. Tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh theo khuyến cáo của Bộ y tế để hạn chế rủi ro lây nhiễm và đảm bảo sức khỏe cho cộng đồng trong tình hình dịch bệnh Covid 19 đang diễn biến phức tạp hiện nay.
9. Trường hợp có Đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất Đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình.

#### **Điều 6. Khách mời tại Đại hội**

1. Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là Cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

#### **Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa**

1. Đoàn Chủ tọa gồm 01 Chủ tọa Đại hội và tối đa 02 thành viên đương nhiệm Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát hoặc Tổng Giám đốc. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa được Đại hội biểu quyết thông qua và có chức năng điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.
2. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa thì Trường BKS điều khiển để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
3. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ điều hành để ĐHĐCĐ bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
4. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
  - a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;
  - b. Hướng dẫn các Đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - d. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
5. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

### **Điều 8. Ban thư ký Đại hội**

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa.
2. Chủ tọa của Đại hội hoặc Thư ký Đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển ĐHĐCĐ một cách hợp lệ và có trật tự hoặc đại hội phản ánh được mong muốn của đa số Đại biểu tham dự.

### **Điều 9. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu**

1. Ban kiểm tra tư cách Đại biểu của Đại hội gồm 02 (hai) người, bao gồm 01 (một) Trưởng Ban và 01 (một) thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách Đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình Cổ đông, đại diện Cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình Cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng Cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

### **Điều 10. Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu do Đoàn chủ tọa giới thiệu gồm tối thiểu 03 (ba) người, bao gồm 01 (một) Trưởng ban, 02 (hai) thành viên và các thành viên giúp việc để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên tham gia ứng cử, đề cử không được tham gia vào Ban kiểm phiếu.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
  - Kiểm và ghi nhận Phiếu biểu quyết, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển Biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Thư ký;
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

### **Điều 11. Thảo luận tại Đại hội**

1. Nguyên tắc:
  - Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.
  - Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi Đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số Đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó.
  - Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 như sau:
    - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức Đại hội; Quy chế bầu cử, ứng cử, đề cử thành viên HĐQT; thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
    - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các Báo cáo và Tờ trình Đại hội.
2. Cách thức biểu quyết:
  - Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo

quy định tại Khoản 1 Điều này.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp Đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách Đại biểu hoặc Ban kiểm phiếu đánh dấu mã Đại biểu và số Phiếu biểu quyết tương ứng của từng Cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, Đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.
- Trong trường hợp Đại biểu không bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu, các phiếu này sẽ được tính là phiếu không thu về và báo cáo số lượng phiếu không thu về trong Biên bản kiểm phiếu biểu quyết.

### 3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.
- Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ. Các nội dung mà Cổ đông không đánh dấu (X) vào ô biểu quyết sẽ được xem như Cổ đông “Không có ý kiến” đối với các nội dung đó. Cổ đông ra về mà không gửi lại phiếu biểu quyết thì được xem là không có ý kiến với các nội dung biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
  - Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

### 4. Thẻ lệ biểu quyết:

- a. Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- b. Tại ngày chốt danh sách Cổ đông (ngày 01/04/2022) tổng số cổ phiếu lưu hành của Công ty là: 105.859.929 cổ phần tương đương với 105.859.929 quyền biểu quyết.
- c. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán, phát hành và các phương án tăng vốn khác theo quy định của pháp luật;
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty quy định tại Điều 11 Điều lệ Công ty và Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
  - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong



## QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Transimex.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Transimex tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) để thay thế thành viên đã từ nhiệm cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ V (2018-2023) theo các quy định như sau:

### 1. Đối tượng, phạm vi áp dụng

- 1.1. Quy chế này hướng dẫn trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Transimex.
- 1.2. Đối tượng thực hiện bầu cử  
Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/04/2022) có mặt tại thời điểm biểu quyết, đã hoàn thành thủ tục đăng ký và ký tên trong danh sách cổ đông dự họp đều có quyền tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT.
- 1.3. Các cổ đông, ứng cử viên tham gia đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thực hiện các nội dung của Quy chế này.

### 2. Nguyên tắc đề cử, ứng cử, bầu cử

- 2.1. Đề cử, ứng cử, bầu cử theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ và phù hợp với Quy chế này nhằm đảm bảo dân chủ và quyền lợi của tất cả các cổ đông.
- 2.2. Đề cử, ứng cử, bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- 2.3. Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- 2.4. Mỗi lần bầu cử, một đại biểu chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

### 3. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty là Công ty Cổ phần Transimex;
- ĐHĐCD là Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT là Hội đồng quản trị;
- BKS là Ban kiểm soát;
- BTC là Ban tổ chức Đại hội;
- Đại biểu là cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông

#### 4. Chủ tọa tại đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể như sau:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

#### 5. Quy định về đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

##### 5.1. Số lượng thành viên HĐQT được bầu bổ sung:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung: 01 thành viên (tương ứng với số thành viên từ nhiệm).

##### 5.2. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- (i) Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông (theo danh sách cổ đông chốt ngày 01/04/2022) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.
- (ii) Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau (Căn cứ Điều 25 Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex về ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị):
  - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Ứng viên;
  - từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Ứng viên;
  - từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) Ứng viên;
  - từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) Ứng viên;
  - từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) Ứng viên;
  - từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) Ứng viên;
- (iii) Danh sách ứng cử hoặc đề cử ứng viên HĐQT phải gửi đến Công ty trước **16 giờ 30 phút ngày 15/04/2022** để Công ty có thời gian xem xét, thẩm tra hồ sơ lý lịch của ứng viên.
- (iv) Do phải thẩm tra lý lịch, xem xét tư cách ứng viên thỏa các yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành và theo yêu cầu của HĐQT, Công ty không chấp nhận hình thức đề cử hoặc tự ứng cử tại Đại hội.
- (v) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### 6. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị

- (i) Là cá nhân có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý Doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;



- (ii) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.
- (iii) Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng;
- (iv) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT tại tối đa 05 công ty.

## 7. Phương thức bầu cử

- 7.1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- 7.2. Mỗi cổ đông tham dự được phát 01 phiếu bầu HĐQT có ghi sẵn tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu HĐQT. Theo đó, tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số lượng thành viên HĐQT được bầu.
- 7.3. Mỗi cổ đông bầu tối đa bằng Tổng số lượng phiếu bầu của cổ đông.
- 7.4. Cổ đông bầu cho số ứng viên đối ta bằng số lượng ứng viên được bầu (01) ứng viên.
- 7.5. Phương thức bầu cử:
  - a. Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: chỉ cần đánh dấu (X) vào cột "Số phiếu bầu". Theo đó, toàn bộ số phiếu bầu của cổ đông dồn hết cho ứng cử viên HĐQT được tín nhiệm.
  - b. Bầu cử bằng phương pháp ghi số phiếu bầu: Ghi trực tiếp số phiếu bầu vào cột "Số phiếu bầu". Tổng số phiếu bầu cho ứng viên của một cổ đông không vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông đó.

Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu thành viên HĐQT. Nếu cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp trên thì Phiếu bầu được xem là không hợp lệ.

Trường hợp Cổ đông muốn chỉnh sửa lại phiếu bầu do ghi nhầm, quý cổ đông vui lòng gạch chéo số phiếu bầu đã ghi nhầm và ghi lại số phiếu bầu mới ngay bên cạnh, ký tên bên cạnh số ghi mới. Không được tẩy xóa, bôi bẩn.

- 7.6. Phiếu bầu cử hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu, phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự, và không thuộc trường hợp bị coi là không hợp lệ như quy định dưới đây.
- 7.7. Các trường hợp Phiếu bầu không hợp lệ
  - Là phiếu bầu không do Ban tổ chức đại hội phát hành, không đóng dấu của Công ty Cổ phần Transimex.
  - Là phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
  - Là phiếu bầu có tổng số quyền bầu cử đã bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.



- Là phiếu không có chữ ký của Người thực hiện quyền bầu cử.
- Phiếu để trống không bầu cho ứng viên.
- Phiếu bầu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
- Phiếu bầu bị rách, nát, bị nhòe.

**8. Ban kiểm phiếu, ban giám sát trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- 8.1. Ban giám sát có trách nhiệm kiểm tra giám sát quá trình phát phiếu bầu cử, bỏ phiếu, kiểm phiếu.
- 8.2. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm hướng dẫn quy chế bầu cử, phát phiếu bầu cử, kiểm tra giám sát việc bỏ phiếu, tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội, sau đó nộp biên bản kiểm phiếu cho Chủ tọa đại hội.
- 8.3. Hỗ trợ cho Ban kiểm phiếu có một tổ kỹ thuật của Công ty do Ban tổ chức đại hội chuẩn bị.
- 8.4. Trình tự bỏ phiếu và kiểm phiếu:
  - Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông tham dự Đại hội.
  - Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
  - Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tổng hợp kết quả bầu cử và lập thành Biên bản kiểm phiếu bầu cử. Biên bản kiểm phiếu bầu cử sẽ được các thành viên của Ban kiểm phiếu ký để xác nhận tính chính xác, minh bạch và đúng các nguyên tắc, trình tự kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu sẽ được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**9. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT**

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp. Bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu là 01 (một) thành viên.

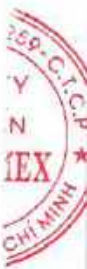
**10. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu thành viên HĐQT**

**10.1. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT**

Cổ đông, nhóm cổ đông có đủ điều kiện nêu tại Quy chế này có quyền yêu cầu ứng cử, đề cử thành viên HĐQT.

Hồ sơ đề cử, ứng cử được gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về trụ sở Công ty theo thời gian và địa chỉ nêu tại Khoản 10.2 Điều này. Hồ sơ ứng cử, đề cử được lập theo mẫu biểu được đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: [www.transimex.com.vn](http://www.transimex.com.vn) bao gồm:

- 1) Đơn xin đề cử/ ứng cử/ biên bản họp nhóm đề cử ứng viên HĐQT (theo mẫu);
- 2) Sơ yếu lý lịch ứng viên (theo mẫu);
- 3) Bản sao hợp lệ các giấy tờ sau: CMND/ CCCD/Hộ chiếu; Hộ khẩu thường trú (hoặc giấy đăng ký tạm trú dài hạn);
- 4) Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn;
- 5) Thư cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên một cách trung thực, mẫn cán, có phương án rõ ràng, vì lợi ích công ty (theo mẫu);



- 6) Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện đề cử theo Quy chế này (theo mẫu).

Người đề cử/ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

**10.2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ đề cử, ứng cử**

Để tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội và công bố thông tin theo quy định của pháp luật, vui lòng gửi hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT về địa chỉ bên dưới trước **16 giờ 30 phút ngày 15/04/2022**.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

Địa chỉ: 172 (lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 2220 2888

Fax: 028 2220 2889

Người liên hệ: Bà Nguyễn Thị Thái Nhi

Email: [nhi.ntt@transimex.com.vn](mailto:nhi.ntt@transimex.com.vn)

Điện thoại: 0909 759 786

**11. Khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu.**

- Trưởng ban kiểm phiếu sẽ thay mặt Ban kiểm phiếu giải thích những thắc mắc của cổ đông (nếu có) về Quy chế bầu cử ngay tại Đại hội.
- Chủ tọa Đại hội sẽ giải quyết những khiếu nại về việc bầu cử và kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT ngay tại Đại hội (nếu có).
- Tất cả các nội dung khiếu nại và giải quyết đều được ghi vào biên bản cuộc họp.

**12. Điều khoản thi hành**

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Transimex thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty Cổ phần Transimex năm 2022.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Bùi Tuấn Ngọc**

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2021 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022****I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021**

Năm 2021, Hội đồng quản trị (“HDQT”) và Ban điều hành (“BDH”) đã bám sát các mục tiêu đề ra, thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ, phát triển các mảng dịch vụ có nhiều tiềm năng.

Kết quả kinh doanh năm tài chính 2021 của Công ty Cổ phần Transimex (hợp nhất):

DVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện 2020	Thực hiện 2021	% thực hiện 2021 so với thực hiện 2020
1	Doanh thu thuần	3.418.341	6.381.266	186,7%
2	Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	353.929	695.851	196,6%
3	Tỷ trọng LNTT/Tổng doanh thu	10,4%	10,9%	104,8%
4	Cổ tức	20%	15%	75,0%

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:****1. Thành viên và cơ cấu của HDQT:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên (“ĐHĐCĐ”) ngày 20/04/2018 đã bầu HDQT nhiệm kỳ 5 (2018-2023) gồm 7 thành viên, HDQT đã bầu Chủ tịch và Phó Chủ tịch HDQT.

Danh sách các Thành viên HDQT chốt đến ngày 31/12/2021 như sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Tỉ lệ nắm giữ CP có quyền biểu quyết tại ngày 31/12/2021
1.	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch HDQT	0,58%
2.	Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch HDQT	0,43%
3.	Vũ Chinh	Thành viên HDQT	0,46%
4.	Charvanin Bunditkitsada	Thành viên HDQT	0
5.	Masafumi Inoue	Thành viên HDQT	0
6.	Nguyễn Bích Lân	Thành viên HDQT	0,14%
7.	Bùi Minh Tuấn	Thành viên HDQT	14,49%

Các tiểu ban thuộc HDQT như sau:

- Tiểu ban: NHÂN SỰ VÀ LƯƠNG, THƯỞNG;

- Tiểu ban: QUẢN TRỊ KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH;
- Tiểu ban: CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ;
- Tiểu ban: LIÊN DOANH LIÊN KẾT.

## 2. Các hoạt động của HĐQT năm 2021:

- Đề thực hiện các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao, HĐQT Công ty đã tiến hành triển khai hoạt động theo quy định của Điều lệ Công ty, tuân thủ Luật Doanh nghiệp và pháp luật hiện hành.
- Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty và có sự tham dự của Ban điều hành, Trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc tài chính.
- HĐQT đã trực tiếp thảo luận, quyết định các nội dung trình ĐHĐCĐ biểu quyết tại các kỳ Đại hội. Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền, phê duyệt tờ trình của Tổng Giám đốc và nghe Tổng Giám đốc báo cáo tình hình và kết quả kinh doanh của Công ty.
- Kết quả biểu quyết các vấn đề đều đạt đồng thuận cao, các Biên bản, Nghị quyết của HĐQT đều có sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ và thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định.
- Đã thành lập Văn phòng Hội đồng quản trị để thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ nhằm hỗ trợ các công việc và báo cáo đến HĐQT, đáp ứng yêu cầu về nâng cao công tác quản trị, tăng cường tính tuân thủ trong toàn hệ thống Công ty; thực hiện các công việc liên quan đến phụ trách quản trị công ty, pháp chế, kiểm soát nội bộ tính tuân thủ và quản trị rủi ro.
- Trong năm 2021, HĐQT đã có 15 phiên họp và ban hành 52 quyết định, cụ thể như sau:
  - + 14 quyết định liên quan đến cơ cấu tổ chức, nhân sự, quỹ lương;
  - + 13 quyết định liên quan đến đầu tư tài chính và các hoạt động tài chính khác;
  - + 05 quyết định liên quan đến đầu tư phát triển kinh doanh logistics của Công ty;
  - + 07 quyết định liên quan đến các hoạt động khác của Công ty.
- Về cơ cấu tổ chức, nhân sự và quỹ lương, HĐQT đã có các quyết định sau:
  - (1) Thông qua việc thành lập Văn phòng HĐQT;
  - (2) Bổ nhiệm Phó Chánh Văn phòng HĐQT;
  - (3) Miễn nhiệm Phó Tổng Giám đốc;
  - (4) Miễn nhiệm 03 Thư ký Công ty,
  - (5) Thay đổi Người được ủy quyền công bố thông tin và Người phụ trách quản trị Công ty;
  - (6) Thay đổi thành viên Hội đồng thành viên đồng thời là Giám đốc Công ty TNHH MTV Transimex Hi Tech Park Logistics;
  - (7) Thông qua việc thành lập các công ty con 100% vốn của Transimex bao gồm: Công ty Cổ Phần ICD Hưng Yên, Công ty Cổ Phần Dịch Vụ Logistics Hưng Yên, Công ty Cổ phần Dịch vụ Logistics Long An, Công ty TNHH MTV Đầu tư Long An;
  - (8) Bổ nhiệm Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Bất động sản Transimex;
  - (9) Bổ nhiệm Kiểm soát viên tại Công ty TNHH MTV Trung tâm Phân phối

Transimex;

- (10) Thông qua việc thành lập Địa điểm kinh doanh của Công ty tại Khu Công nghệ cao Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Thủ Đức;
  - (11) Thông qua quỹ lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch quỹ lương năm 2021;
  - (12) Thông qua thang bảng lương của Công ty;
  - (13) Tái bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc;
  - (14) Thay đổi Người đại diện tham gia Hội đồng thành viên Công ty liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam).
- Về tài chính, HĐQT đã tập trung kiểm soát chặt chẽ dòng tiền, giảm thiểu tối đa chi phí sử dụng vốn và sử dụng nguồn vốn hiệu quả, cơ cấu danh mục đầu tư, cắt giảm các hạng mục đầu tư không hiệu quả, thu xếp vốn kịp thời cho các dự án đầu tư của Công ty. HĐQT cũng đã thông qua và triển khai thực hiện các vấn đề sau:
- (1) Thông qua việc mua lại trước hạn trái phiếu Công ty Cổ phần Transimex 2019 (TMSL1922001).
  - (2) Thông qua việc điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 34/NQHĐQT NK5-TMS ngày 02/08/2021;
  - (3) Thông qua việc vay vốn lưu động ngân hàng tại Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered;
  - (4) Thông qua việc điều chỉnh loại chứng khoán của 376.000 cổ phiếu chào bán riêng lẻ;
  - (5) Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2020;
  - (6) Thông qua việc triển khai chi tiết phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và phương án sử dụng vốn thu được của đợt chào bán;
  - (7) Thông qua việc bảo lãnh cho Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung vay vốn trung dài hạn để đầu tư dự án Trung Tâm Logistics Vinatrans Đà Nẵng;
  - (8) Thông qua một số nội dung liên quan đến phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi TMSCB2020 cho cổ đông hiện hữu;
  - (9) Thông qua việc vay vốn lưu động tại một số ngân hàng;
  - (10) Thông qua Báo cáo hoạt động tài chính, hoạt động đầu tư năm 2020 và kế hoạch năm 2021;
  - (11) Thông qua phương án, điều kiện và điều khoản phát hành trái phiếu tron (không chuyển đổi);
  - (12) Thông qua việc vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu và bảo đảm cấp tín dụng tại Vietinbank;
  - (13) Thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu và kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán;
  - (14) Thông qua việc bảo lãnh cho Công ty TNHH MTV Transimex Hi-Tech Park Logistics vay vốn trung dài hạn tại ngân hàng;
  - (15) Thông qua việc Transimex vay vốn lưu động tại ngân hàng;
- Về đầu tư vào các Công ty cùng ngành nghề để phát triển kinh doanh dịch vụ logistics của Công ty, HĐQT đã có các quyết định sau:

- (1) Thông qua phương án đầu tư mua cổ phần Công ty Cổ phần Cảng Mipex (MPC) nâng tỷ lệ lợi ích của Transimex tại MPC là 35,86%;
- (2) Thông qua phương án đầu tư nâng tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại (Transco) (Mã CK: TJC);
- (3) Thông qua việc đầu tư mua Cổ phần Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai;
- (4) Thông qua chủ trương đầu tư dự án kho lạnh tại Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc Bến Lức;
- (5) Thông qua phương án vay ký quỹ thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán;
- (6) Thông qua phương án đầu tư mua cổ phần của Công ty CP Thủy Đặc Sản (Seaspimex) nâng tỷ lệ sở hữu của Transimex tại Seaspimex là 20%.

- Và một số vấn đề khác như sau:

- (1) Thông qua việc chọn công ty kiểm toán cung cấp dịch vụ định giá và dịch vụ tư vấn giao dịch tài chính (M&A);
- (2) Thông qua việc tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH Một Thành Viên Đầu Tư Long An để triển khai thực hiện đầu tư dự án Khu Công nghiệp Vĩnh Lộc Bến Lức;
- (3) Thông qua việc điều chỉnh nội dung bộ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ tại Nghị quyết Hội đồng quản trị số 35/NQHĐQT NK5-TMS ngày 04/08/2021;
- (4) Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty TNHH Một Thành Viên Transimex Hi Tech Park Logistics;
- (5) Thông qua việc thay đổi tên các Công ty con;
- (6) Thông qua hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- (7) Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán cho niên độ tài chính năm 2021;
- (8) Thông qua các nội dung cam kết liên quan đến các ngành, nghề hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Transimex;
- (9) Thông qua bộ hồ sơ chào bán trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu;
- (10) Thông qua phê duyệt điều chỉnh và bổ sung một số nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;
- (11) Thông qua phê duyệt điều chỉnh một số nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021;
- (12) Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021;
- (13) Thông qua Báo cáo tình hình đầu tư dự án và kế hoạch năm 2021;
- (14) Thông qua việc điều chỉnh, bổ sung nội dung quy định tại Quy chế tài chính (“Quy chế”) và Quy định phân cấp duyệt đề xuất chi, duyệt chi (“Quy định”) đính kèm Quy chế tài chính của Công ty;
- (15) Thông qua các vấn đề liên quan đến Công ty liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam);
- (16) Thông qua việc thực hiện quy định về công tác kiểm toán nội bộ tại Công ty;
- (17) Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2021.

### III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Các quyết định của ĐHĐCĐ	Kết quả thực hiện
Phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021.	Đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2020.
Bổ sung và thay đổi ngành, nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.	Đã thực hiện đăng ký thay đổi.
Tiếp tục triển khai phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi.	Đang thực hiện. Hồ sơ phát hành trái phiếu đã được nộp cho UBCKNN vào tháng 05/2021. Tuy nhiên, để thực hiện đúng theo các phương án chào bán chứng khoán đã được ĐHĐCĐ thông qua, hồ sơ phát hành trái phiếu phải được xử lý sau khi hoàn tất việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã hoàn tất. Hồ sơ phát hành trái phiếu đang được xúc tiến để nộp bổ sung cho UBCKNN. Thời gian phát hành trái phiếu dự kiến là quý 3 năm 2022.
Tiếp tục triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ.	Đã thực hiện.
Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính niên độ tài chính năm 2021.	Đã lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY).
Ban hành Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT.	Đã thực hiện.
Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.	Đã thực hiện.
Thực hiện giao dịch giữa Công ty với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp, người nội bộ và người có liên quan của các đối tượng này.	Đã thực hiện.
Giao dịch nhận chuyển nhượng cổ phiếu TMS để nâng tỷ lệ sở hữu mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.	Đã thực hiện.

### IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT VÀ HỖ TRỢ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

- Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BĐH được thực hiện thông qua việc HĐQT chất vấn BĐH về kết quả kinh doanh trong kỳ tại các phiên họp định kỳ, đồng thời, giám sát nhiều hoạt động khác. HĐQT luôn giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021; tăng cường các hoạt động quản trị doanh nghiệp, các hoạt động kiểm soát nội bộ và kiểm soát rủi ro trong Công ty; Chủ tịch HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban hàng tuần của Công ty, luôn giám sát và chỉ đạo kịp thời các hoạt động kinh doanh của

Công ty; Các Nghị quyết của HĐQT đều được HĐQT ủy nhiệm cho BDH Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT.

- Các Nghị quyết của HĐQT đều được HĐQT ủy nhiệm cho BDH Công ty triển khai thực hiện và báo cáo HĐQT;
- HĐQT đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2021 của BDH như sau:
  - + Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề liên tục hai năm (2020 - 2021) bởi dịch Covid-19, tuy nhiên BDH đã điều hành Công ty thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh với doanh thu và lợi nhuận tăng vượt trội so với cùng kỳ và so với kế hoạch năm 2021.
  - + BDH đã thực hiện tốt và đầy đủ các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; tích cực thực hiện các dự án đầu tư của Công ty và đưa vào hoạt động có hiệu quả cao;
  - + BDH đã điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ, thực hiện theo quy chế quản trị nội bộ, theo đúng điều lệ Công ty và quy định của pháp luật;
  - + Thực hiện công bố thông tin nghiêm túc và đúng quy định;
  - + Tuân thủ nghiêm túc và đầy đủ các báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của các Cơ quan quản lý Nhà nước;
  - + Công tác đào tạo được chú trọng, nâng cao năng lực quản lý và chuyên môn của Cán bộ Nhân viên trong Công ty;
  - + Công tác quản lý tài chính được thực hiện tốt, bảo đảm cân đối nguồn vốn phục vụ đầu tư phát triển kinh doanh.

#### V. BÁO CÁO THU NHẬP CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Năm 2021, các Thành viên HĐQT được trả thù lao theo quy định, nằm trong hạn mức đã được phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên. Cụ thể, thù lao của HĐQT năm 2021 như sau:

**ĐVT: VNĐ**

STT	Họ tên	Chức danh	Thù lao (trước thuế)	Ghi chú
1.	Bùi Tuấn Ngọc	Chủ tịch Hội đồng quản trị	219.999.996	
2.	Lê Duy Hiệp	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	120.000.000	
3.	Vũ Chinh	Thành viên Hội đồng quản trị	99.999.996	
4.	Bùi Minh Tuấn	Thành viên Hội đồng quản trị	99.999.996	
5.	Nguyễn Bích Lân	Thành viên Hội đồng quản trị	99.999.996	
6.	Masafumi Inoue	Thành viên Hội đồng quản trị	112.500.000	
7.	Charvanin Bunditkitsada	Thành viên Hội đồng quản trị	112.500.000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>864.999.984</b>	

#### VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

- Phân đầu thực hiện kế hoạch kinh doanh năm tài chính 2022:

STT	Khoản mục	Số tiền (triệu đồng)
1	Doanh thu thuần	3.455.210
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (LNTT)	497.842



STT	Khoản mục	Số tiền (triệu đồng)
	<i>Trong đó:</i>	
2.1	LNTT hoạt động kinh doanh chính	221.683
2.2	LNTT từ đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	144.659
2.3	LNTT từ giao dịch chuyển nhượng Transimex DC	131.500
3	Cổ tức (tiền mặt và/hoặc cổ phiếu)	20%
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	432.247
5	Thường Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cán bộ chủ chốt của Công ty 5% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 (Không bao gồm lợi nhuận của Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam), Công ty Cổ phần Vinafreight, Công ty TNHH Vận tải Container Hải An và thu nhập khác).	

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên 2022, đề xuất trình Đại hội các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
- Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển logistics bền vững thông qua việc phát triển logistics xanh và hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ logistics mở rộng địa bàn trên phạm vi cả nước, tập trung đầu tư vào ngành nghề cốt lõi của Công ty.
- Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện đầu tư giai đoạn 2 của Trung tâm Logistics Thăng Long.
- Tiếp tục thực hiện tái cơ cấu cả về dịch vụ, tổ chức nhân sự tại Công ty Cổ phần Transimex Hi-Tech Logistics và các Công ty con.
- Tiếp tục tập trung phát triển kinh doanh và tái cơ cấu cả về dịch vụ - tổ chức nhân sự tại các công ty khác mà Transimex đang là cổ đông chi phối tại khu vực miền Bắc như Công ty Cổ phần Cảng Mipex, Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương, Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận tải và Thương mại.
- Cùng với các đối tác đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án Trung Tâm Logistics Vĩnh Lộc, Kho lạnh tại Bến Lức, Long An cũng như chuẩn bị cho việc khai thác dịch vụ sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng.
- Phối hợp với các Cổ đông lớn của Công ty có cùng ngành nghề dịch vụ để phát triển và bổ sung các dịch vụ mới cho Công ty.
- Tiếp tục đầu tư vào các Công ty cùng ngành nghề có tiềm năng phát triển và có các dịch vụ hỗ trợ cho Công ty, hợp tác cùng các Công ty này đầu tư xây dựng kho bãi, khai thác có hiệu quả các quỹ đất hiện hữu của các đối tác.
- Quản lý có hiệu quả việc đầu tư tại các công ty liên doanh, liên kết thông qua các hình thức kết nối về dịch vụ, hợp tác kinh doanh và tham gia công tác quản trị ... nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.
- Tiếp tục chỉ đạo, hỗ trợ BDH tìm kiếm thêm các dự án mới, nghiên cứu đầu tư những trung tâm logistics, kho bãi tại những vị trí tiềm năng và nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ logistics của Công ty nhằm hoàn thiện chuỗi cung ứng dịch vụ logistics toàn quốc, đặc biệt tại các tỉnh, thành phố trọng điểm.
- Thực hiện các hoạt động tăng cường hiệu quả quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại trong hoạt động kinh doanh, quản trị kho hàng, quản trị chi phí, ....
- Tiến hành đàm phán và thực hiện các công việc để thoái vốn khoản đầu tư khỏi Công ty liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam).
- Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng, đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty trong năm tới cũng như trong tương lai, HĐQT sẽ chú trọng vào chính sách phát triển nguồn nhân lực bằng cách đẩy mạnh việc đào tạo, phát triển và quy hoạch nguồn nhân lực cho Công ty.

HĐQT đánh giá cao và cảm ơn BDH, toàn thể CB-CNV Công ty đã đóng góp để Công ty hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2021. Hội đồng quản trị Công ty sẽ cùng BDH tiếp tục đề ra các biện pháp, kế hoạch, chiến lược để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**TRANSIMEX**  
**Bùi Tuấn Ngọc**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT 2021

Căn cứ nhiệm vụ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex.

Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 (“ĐHĐCĐ”) báo cáo đánh giá tình hình hoạt động năm 2021 như sau:

### **I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Đại hội đồng cổ đông thường niên thường niên 2018 ngày 20/04/2018 đã bầu BKS nhiệm kỳ 5 (2018-2023) gồm 3 thành viên.

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kiến nghị quản lý rủi ro để tăng cường chất lượng quản trị doanh nghiệp tại Công ty.

Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã tập trung thực hiện hoạt động trong những lĩnh vực sau đây:

- Tham gia các buổi họp định kỳ với Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các Quy chế của Công ty.
- Giám sát các hoạt động đầu tư, sử dụng và quản lý vốn.
- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính bán niên, năm.

### **II. BÁO CÁO THU NHẬP CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:**

Năm 2021, các thành viên Ban kiểm soát được trả thù lao theo quy định, nằm trong hạn mức đã được phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên.

Cụ thể, thù lao của Ban kiểm soát năm 2021 như sau:

STT	Họ & tên	Thu nhập trước thuế (VNĐ)
1.	Lê Thị Ngọc Anh	99.999.996
2.	Nguyễn Kim Hậu	80.000.004
3.	Phan Phương Tuyền	80.000.004
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>260.000.004</b>

### **III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021:**

- 1) **Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban điều hành:**

- Trong năm 2021, Hội đồng quản trị và Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cũng như cung cấp đầy đủ thông tin cho Ban kiểm soát về hoạt động kinh doanh, kế hoạch đầu tư và tình hình của Công ty thông qua các buổi họp trực tiếp và thông qua hình thức gửi thư điện tử.
- Ban kiểm soát đã thực hiện hai cuộc họp trong năm để thẩm định về công tác tổ chức kế toán, thẩm định báo cáo tài chính bán niên và năm 2021. Từ đó Ban kiểm soát cũng kiến nghị một số nội dung để cải thiện công tác quản lý tài chính kế toán.
- Nhờ sự phối hợp tốt với Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Ban kiểm soát đã nắm bắt được tình hình hoạt động của Công ty cũng như thực hiện tốt vai trò trách nhiệm của Ban kiểm soát.

## 2) Kết quả giám sát tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty:

Tổng kết năm 2021, hoạt động kinh doanh của Công ty đạt chỉ tiêu như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	CHỈ TIÊU	KH 2021	TH 2021	TH 2020	(% ) TH 2021 so với	
					KH năm	Cùng kỳ 2020
1	Tổng doanh thu	3.315	6.381	3.418	192%	187%
2	Lợi nhuận trước thuế	405	696	354	172%	197%

- Doanh thu và lợi nhuận hợp nhất của Công ty tăng đều qua các năm, và đây là năm đạt chỉ tiêu gần gấp đôi so với năm 2020.
- Công ty đã đầu tư thêm vốn vào một số công ty như sau:
  - + Trong năm 2021, Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng thêm 131.280 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Miền Trung (“Vinatrans Da Nang”), qua đó tỷ lệ biểu quyết trong Vinatrans Da Nang là 50,08%.
  - + Đã mua thêm 15.625.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Cảng Mıpec, chiếm tỷ lệ lợi ích thông qua trực tiếp và gián tiếp là 35,86%.
  - + Đã mua 2.160.000 cổ phiếu Công ty Cổ phần Thủy Đặc Sản, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ.
- Mặc dù đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát tại Việt Nam năm 2021 và kéo dài hơn 5 tháng, gây ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, đặc biệt là tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng các Công ty con và Công ty thành viên đã nỗ lực hết mình để đạt được kết quả kinh doanh rất tốt. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã có nhiều định hướng phát triển bền vững, đem lại lợi nhuận cao và ổn định trong tương lai.

## IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ:

### 1) Kết luận:

Các hoạt động của Công ty trong năm qua tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT. Hoạt động công bố thông

tin của Công ty cũng tuân thủ theo các quy định liên quan áp dụng cho doanh nghiệp niêm yết.

**2) Một số kiến nghị:**

Với quy mô Công ty ngày càng lớn, để phát huy kết quả năm 2021 và đạt kế hoạch mục tiêu cho năm 2022, Ban kiểm soát có một số đề nghị sau:

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý đánh giá hoạt động của các công ty con và các phòng ban nhằm nâng cao hiệu quả chung trong toàn Công ty.
- Tình hình đại dịch đã làm thay đổi hành vi mua sắm truyền thống sang thương mại điện tử, Công ty cần nghiên cứu thêm về ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi kịp thời để nắm bắt cơ hội trong tương lai.
- Việc đào tạo, phát triển nguồn nhân lực quản lý, nhân lực logistics chất lượng cao cần được chú trọng thêm.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 trình ĐHĐCĐ thường niên 2022. Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn HĐQT, Ban điều hành và các Phòng ban Công ty Cổ phần Transimex đã tạo điều kiện để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian qua.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**



**Lê Thị Ngọc Anh**

**Trưởng Ban kiểm soát**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Transimex niên độ tài chính 2021

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Transimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Transimex đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY).

Báo cáo tài chính hợp nhất niên độ tài chính năm 2021 được đăng tại website của Công ty và gửi đính kèm trong tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên theo đúng quy định.

*Trân trọng kính trình.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



Bùi Tuấn Ngọc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022 của Công ty  
Cổ phần Transimex

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Transimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022 của Công ty như sau:

DVT: Triệu Đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu thuần hợp nhất	3.455.210
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (LNTT)	497.842
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	432.247
4	Cổ tức (tiền mặt và/hoặc cổ phiếu)	20%
	Thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cán bộ chủ chốt của Công ty 5% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 (Không bao gồm lợi nhuận của Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam), Công ty Cổ phần Vinafreight, Công ty TNHH Vận tải Container Hải An và thu nhập khác).	

*Trân trọng kính trình.*



**Bùi Tuấn Ngọc**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính năm 2022

### **Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Transimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Transimex,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Transimex như sau:

#### **1. Các tiêu chí lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập:**

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam;
- Là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định và pháp luật về kiểm toán độc lập;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng Việt nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi, tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

#### **2. Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán:**

Nhằm tạo điều kiện lựa chọn Đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2022 căn cứ các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép kiểm toán các Công ty niêm yết theo danh sách như sau:

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PWC);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG).

*Trân trọng kính trình.*

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**Trưởng Ban kiểm soát**



**Lê Thị Ngọc Anh**



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, phương án trích lập quỹ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021; thông qua kế hoạch trích lập quỹ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Transimex**

- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, phương án trích lập quỹ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2021; thông qua kế hoạch trích lập quỹ Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022, chi tiết như sau:

**I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 của cổ đông Công ty mẹ	570.614.419.061
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021	1.165.728.934.021
3	Phương án phân phối lợi nhuận	
3.a	Chi trả cổ tức với tỉ lệ 15% bằng cổ phiếu	158.789.890.000
3.b	Thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Cán bộ chủ chốt của Công ty 5% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 (Không bao gồm lợi nhuận của Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam), Công ty Cổ phần Vinafreight, Công ty TNHH Vận tải Container Hải An); [(240.553.256.241-165.608.629.023) x 5%].	3.747.231.361
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	1.003.191.812.660

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai chi tiết việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo quy định của pháp luật.

**II. Phương án trích lập Quỹ hoạt động HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022:**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Thực hiện trích lập quỹ hoạt động HĐQT, BKS năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ.ĐHĐCĐ-TMS ngày 29/04/2021 như sau:	

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1.1	- Lợi nhuận hợp nhất trước Quỹ hoạt động HDQT, BKS và thuế năm 2021	701.354.200.505
1.2	- Tỷ lệ trích quỹ hoạt động HDQT, BKS năm 2021	1,3%
1.3	- Quỹ HDQT, BKS năm 2021 [(1.1) x (1.2)]	9.117.604.607
<b>2</b>	<b>Kế hoạch trích lập Quỹ hoạt động HDQT và BKS năm 2022:</b>	
2.1	- Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất trước Quỹ hoạt động HDQT, BKS và thuế năm 2022.	505.342.000.000
2.2	- Tỷ lệ trích quỹ hoạt động HDQT, BKS năm 2022	1,5%
2.3	- Kế hoạch trích Quỹ hoạt động HDQT, BKS năm 2022 [(2.1) x (2.2)]	7.500.000.000

*Trân trọng kính trình.*

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**  
  
**Bùi Tuấn Ngọc**



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

### **Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Transimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với nội dung cụ thể như sau:

### I. THÔNG TIN CHUNG

1. **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Transimex
2. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
3. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
4. **Vốn điều lệ hiện nay:** 1.058.715.480.000 đồng
5. **Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 105.871.548 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 105.859.929 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 11.619 cổ phiếu

### 6. **Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**

- **Vốn điều lệ trước phát hành** : **1.058.715.480.000 đồng**
- **Vốn điều lệ dự kiến tăng** : **317.579.780.000 đồng**

Trong đó:

- **Số vốn điều lệ dự kiến tăng để phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (15%)** : **158.789.890.000 đồng**
- **Số vốn điều lệ dự kiến tăng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (15%)** : **158.789.890.000 đồng**
- **Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến** : **1.376.295.260.000 đồng**



## II. CÁC PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

### A. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu:

- Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 15.878.989 (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm tám mươi chín) cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 158.789.890.000 (Một trăm năm mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi chín triệu tám trăm chín mươi ngàn) đồng.
- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 15%
- Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:15. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 150 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15, cổ đông A được nhận  $(150/100 * 15) = 22,5$  cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc xử lý trên, cổ đông A được nhận thêm 22 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
- Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.
- Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
- Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong năm 2022, sau khi ĐHĐCĐ thông qua và được sự chấp thuận của UBCKNN.

### B. Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thặng dư vốn cổ phần):

- Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 15.878.989 (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm tám mươi chín) cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 158.789.890.000 (Một trăm năm mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi chín triệu tám trăm chín mươi ngàn) đồng.
- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 15%
- Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:15. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 90 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15, cổ đông A được nhận  $(90/100 * 15) = 13,5$  cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc xử lý trên, cổ đông A được nhận thêm 13 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
- Nguồn vốn phát hành:** Thặng dư vốn cổ phần tại Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán.
- Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.



9. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong năm 2022, sau khi ĐHĐCĐ thông qua và được sự chấp thuận của UBCKNN.

### III. ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG KHÁC

1. Thông qua việc đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung với Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số chứng khoán được phát hành theo Phương án.
2. Thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
3. Ủy quyền Hội đồng quản trị:  
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:
  - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ đăng ký phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu, hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
  - Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
  - Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
  - Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành;
  - Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh;
  - Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được thành công;
  - Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

*Trân trọng kính trình.*



Bùi Tuấn Ngọc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Transimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty (TMS), cụ thể như sau:

1. **Bên nhận chuyển nhượng:** Công ty Cổ phần Đầu tư Vina, Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải, Công ty Cổ phần Vinaprint, Ông Bùi Minh Tuấn và Người có liên quan của Công ty Cổ phần Đầu tư Vina, Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải, Công ty Cổ phần Vinaprint, Ông Bùi Minh Tuấn theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.
2. **Bên chuyển nhượng:** Công ty Cổ phần Dịch Vụ Văn Hóa Việt.
3. **Phương thức chuyển nhượng:** Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.
4. **Thời gian thực hiện:** Sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Transimex thông qua.
5. Trường hợp Bên nhận chuyển nhượng mua số lượng cổ phiếu TMS từ bên chuyển nhượng cùng với cá nhân tổ chức và người có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Transimex tại thời điểm hoàn tất giao dịch thì bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.
6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng nêu trên để đảm bảo thực hiện đúng các nội dung trong Tờ trình được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**Trân trọng kính trình.**



Bùi Tuấn Ngọc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc thoái vốn khoản đầu tư tại Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam)

### Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Transimex

- Căn cứ các thư giao dịch giữa Công ty Cổ phần Transimex (TMS) và Nippon Express Company Limited (NEC) liên quan đến việc tái cấu trúc Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam);
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc thoái vốn khoản đầu tư tại Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express Việt Nam (NEVN), chi tiết như sau:

### 1. Tình hình về NEVN

- Từ những năm 2016 đến nay, NEC đã nhiều lần gửi thư hoặc kể cả cử đại diện cấp cao đến gặp lãnh đạo Transimex để thảo luận, đàm phán và đề nghị mua lại phần vốn góp của Transimex tại NEVN theo nhiều phương án khác nhau.
- Chúng tôi nhận thấy việc cố gắng giữ tỷ lệ góp vốn 50:50 như hiện nay là không khả thi.
- Tất cả các công ty logistics toàn cầu và đa quốc gia có hoạt động cung cấp dịch vụ logistics tại Việt Nam đều đã trở thành công ty 100% vốn nước ngoài, hoặc phía Việt Nam chỉ giữ một tỷ lệ tượng trưng (có trường hợp thậm chí là 1%).

### 2. Phương án đề xuất

Nhằm tập trung nguồn nhân lực, vật lực cho những hoạt động kinh doanh logistics đang rất phát triển hiện nay của Transimex, cũng như để có được một nguồn thu tài chính bổ sung cho việc đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng logistics, chúng tôi đề xuất tiến hành thoái vốn khỏi NEVN.

### 3. Ủy quyền:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Transimex chỉ đạo trực tiếp Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính:

- 1.1. Đàm phán và quyết định cấu trúc, phương thức thoái vốn, giá bán, phương thức thanh toán và các điều kiện khác;
- 1.2. Chủ tịch Hội đồng quản trị với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Transimex phê duyệt, ký kết và thực hiện, hoặc ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện các hồ sơ, hợp đồng, văn bản, thủ tục cần thiết có liên quan để hoàn tất việc thoái vốn và các công việc khác theo đúng quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn:
  - (a) Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, ký kết, chuyển giao và thực hiện hợp

đồng chuyển nhượng phần vốn góp, thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan để hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn góp;

- (b) Bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận và văn kiện giao dịch nào khác mà Transimex là một bên tham gia liên quan đến việc thoái vốn khỏi NEVN; và
- (c) Quyết định toàn bộ các điều khoản và điều kiện và các nội dung khác liên quan đến việc ký kết, chuyển giao và thực hiện các tài liệu, hồ sơ, văn bản, hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, và các văn kiện giao dịch khác mà Transimex là một bên tham gia liên quan đến việc thoái vốn khỏi NEVN.

*Trân trọng kính trình.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**TRANSIMEX**  
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH



Bùi Tuấn Ngọc





Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc bổ sung ngành, nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Transimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Transimex,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:

**Bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể:**

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

**Lý do bổ sung:** Triển khai mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ sửa chữa container tại Cảng ICD Transimex.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị (i) triển khai thực hiện việc điều chỉnh chi tiết ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại của Công ty đúng theo các quy định hiện hành; (ii) tiến hành cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ Công ty với các ngành nghề kinh doanh dự định bổ sung nêu trên.

**Trân trọng kính trình.**



Bùi Tuấn Ngọc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc thông qua báo cáo triển khai thực hiện và phê duyệt việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Transimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ.ĐHĐCĐ-TMS ngày 09/06/2020;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ.ĐHĐCĐ-TMS ngày 29/04/2021,

Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi tại Nghị quyết số 01/2020/NQ.ĐHĐCĐ-TMS và sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 01/2021/NQ.ĐHĐCĐ-TMS. Theo đó, Công ty đã nộp hồ sơ phát đăng ký phát hành trái phiếu cho UBCKNN vào tháng 05/2021. Tuy nhiên, do các yếu tố khách quan từ thị trường và tình hình thực tế khi thực hiện triển khai các các phương án chào bán chứng khoán đã được ĐHCĐ thông qua, trình tự thực hiện phương án phát hành trái phiếu được xác định thực hiện sau khi hoàn tất việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Đến nay, việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã hoàn tất.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua tiếp tục thực hiện phương án chào bán 200 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu với các nội dung chính như sau:

Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Transimex năm 2020

1. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu của Công ty
2. Giá trị trái phiếu: 200.000.000.000 đồng
3. Lãi trái phiếu: 6%/năm
4. Thời hạn: 2 năm
5. Tỷ lệ phát hành cho Cổ đông hiện hữu: Dự kiến 52,93:1  
Tỷ lệ phát hành cho Cổ đông hiện hữu sẽ do Hội đồng quản trị xác định phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành và số lượng trái phiếu phát hành thực tế.
6. Phương án chuyển đổi:

- a. Thời gian chuyển đổi:
    - i. Ngày tròn năm thứ 1: 50% trái phiếu
    - ii. Ngày đáo hạn: Số lượng trái phiếu còn lại
  - b. Giá chuyển đổi: bằng 80% giá trị sổ sách, nhưng không cao hơn 15.000 đồng/cổ phần.
7. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi này được cân nhắc sử dụng cho mục đích sau:
- a. Đầu tư dự án, tài sản cố định.
  - b. Bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - c. Bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động tài chính và thanh toán các khoản nợ phải trả và/hoặc nợ vay khi đến hạn để cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét quyết định, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành và đảm bảo lợi ích tối đa cho Cổ đông và báo cáo ĐHCĐ gần nhất.

- 8. Về việc trả nợ vốn trong trường hợp không chuyển đổi trái phiếu và phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có): Ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định phương án chi tiết đảm bảo phù hợp với quy định và Điều lệ Công ty.
- 9. Các nội dung khác Công ty tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ.ĐHCĐ-TMS ngày 09/06/2020 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ.ĐHCĐ-TMS ngày 29/04/2021.

**Trân trọng kính trình.**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



Bùi Tuấn Ngọc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

Về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Transimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Transimex;
- Căn cứ Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần Transimex.
- Căn cứ Nghị quyết số 42/NQHĐQT NK5-TMS ngày 24/12/2021 về việc thành lập "Văn phòng Hội đồng quản trị" để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ đã được Hội đồng quản trị thông qua; do đó, nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định trong công tác quản trị, điều hành, cần thiết phải hiệu chỉnh Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo các quy định tương ứng,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, chi tiết như sau:

**1. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty như sau:**

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung
<b>Điều 36. Thư ký Công ty</b>	<ol style="list-style-type: none"><li>1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.</li><li>2. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:<ol style="list-style-type: none"><li>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp;</li><li>b) Hỗ trợ Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</li><li>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện</li></ol></li></ol>	<b>Điều 36. Văn phòng Hội đồng quản trị</b> <ol style="list-style-type: none"><li>1. Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.</li><li>2. Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.</li><li>3. Cơ cấu tổ chức và định biên nhân sự của Văn phòng Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị.</li><li>4. Văn phòng Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:<ol style="list-style-type: none"><li>a) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</li><li>b) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp;</li><li>c) Hỗ trợ Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</li><li>d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan</li></ol></li></ol>



	<p>nguyên tắc quản trị Công ty;</p> <p>d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.</p>	<p>hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.</p> <p>e) Quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định của Công ty.</p>
--	--	---

**2. Bổ sung quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty như sau:**

**Điều 68. Văn phòng Hội đồng quản trị**

1. Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.
2. Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.
3. Cơ cấu tổ chức và định biên nhân sự của Văn phòng Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị.
4. Văn phòng Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
  - b) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị, ghi chép các Biên bản họp;
  - c) Hỗ trợ Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
  - e) Quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định của Công ty.

Số thứ tự các điều khoản tại Quy chế quản trị nội bộ sẽ được thay đổi tương ứng với việc bổ sung điều khoản nêu trên.

3. Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua và Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

*Trân trọng kính trình.*



Bùi Tuấn Ngọc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 4 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Transimex**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex;
- Căn cứ Thư từ nhiệm của ông Masafumi Inoue ngày 11 tháng 03 năm 2022,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Masafumi Inoue kể từ ngày 28/04/2022.
2. Thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ V (2018 -2023).

Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị theo Khoản 1 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 275 Nghị định 155/2020/ND-CP.

Các nội dung liên quan đến bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị được áp dụng theo Quy chế bầu cử, ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

***Trân trọng kính trình.***

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



Bùi Tuấn Ngọc



**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

25, March, 2022

**CIRRICULLUM VITAE**

**Full name : TOSHIYUKI MATSUDA**

**Current position: President of the company holding TMS shares**

**Candidate: Member of the Board of Directors**

1. Sex: Male.....
2. Date of birth: 15th June 1978 .....
3. Place of birth: Okayama .....
4. ID card No. (or Passport No.): TR3956929.....  
Date of issue: 22nd April 2015..... Place of issue: JAPAN.....
5. Nationality: JAPAN.....
6. Ethnic: Asian .....
7. Permanent residence: 1-1-5-1006, Kashimada, Saiwai-ku, Kawasaki city, Kanagawa, Japan..
8. Telephone number: (+81) 86-232-2125 .....
9. Email: toshi-yuki.matsuda@ryobi-holdings.jp.....
10. Qualification: Bachelor of Arts in Economics, CHUO UNIVERSITY .....
11. Working process: .....
- RYOBI HOLDINGS CO., LTD. ....
- From Jun 2019 to Present: President.....
- From Jun 2014 to May 2019: Vice President.....
- From Jun 2011 to May 2014: Senior Managing Director .....
- From Jun 2009 to May 2011: Managing Director .....
- RYOBI SYSTEMS CO., LTD. ....
- From Mar 2019 to Present: President.....
- From Feb 2015 to Feb 2019: Vice President.....
- From Feb 2013 to Jan 2015: Senior Managing Director .....
- From Feb 2009 to Jan 2013: Managing Director .....
- RYOBI INTERNATIONAL LOGISTICS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY .....
- From Sep 2014 to Present: Member of Board.....
- CASCO INVESTMENT LIMITED.....
- From Mar 2013 to Present: Director.....
- .....
12. Current position in Transimex Corporation: Nothing .....
13. Positions in other companies: President of RYOBI HOLDINGS CO., LTD. and President of RYOBI SYSTEMS CO., LTD. and Board Member of RYOBI INTERNATIONAL

LOGISTICS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY and Director of CASCO INVESTMENT LIMITED .....

14. Number of owning shares 24,718, accounting for 0.02% of charter capital, of which:
- Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): .....
  - Owning by Individual: 24,718 shares .....
15. Other owning commitments (if any): .....
16. List of affiliated persons of declarant: Attached.
17. Related interest with public company, public fund (if any): .....
18. Interest in conflict with public company, public fund (if any): .....

I hereby certify that the information provided in this CV is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.

**DECLARANT**  
(Signature, full name)

.....*松田 敏之*.....  
TOSHIYUKI MATSUDA



No.	Securities symbol	Name	Securities trading accounts (if available)	Position at the company (if available)	Relationship with the company/ internal person	NSSE Type of document/ ID (Passport/ Business Registration Certificate)	NSSE No.	Date of issue	Place of issue	Address/ Head office address	Number of shares owned at the end of the period	Percent age of shares owned at the end of the period	Time the person became an affiliated person/ Internal person	Time the person ceased to be an affiliated person/ Internal person	Reasons (when writing changes related to sections 13 and 14)	Notes (i.e. not in possession of a NSSE No. and other notes)
1	TIAS	RYOBI INTERNATIONAL LOGISTICS VIETNAM JOINT STOCK COMPANY	04947770 01	Board Member		ERC	0312044934	12th September 2014	Vietnam	Room 202, 2nd Floor, TIAS Building, 172 Hai Ba Trung Street, Du Khai Ward, District 1, Ho Chi Minh City	22,191,001	20.95 %	Sep 2014			
2		RYOBI HOLDINGS CO., LTD.		President		Company Registration Number	72601010070	22th May 1996 (ceadition of)	Japan	1-1-58, Seidaijikan, Higashi-ku, Okayama city, Okayama, Japan	0	0 %	April 28th, 2022			
3		MATSUNOBU KOJIMA			Father	Passport	TS0840101	8th May 2018	Japan	2-1-10, Bando, Kita-ku, Okayama city, Okayama, Japan	0	0 %	April 28th, 2022			We don't have participant information on
4		YUJIKO KOJIMA			Mother					2-1-10, Bando, Kita-ku, Okayama city, Okayama, Japan	0	0 %	April 28th, 2022			We don't have participant information on
5		RISA MATSUDA			Wife					1-1-5-1006, Kaslinnaka, Setouchi-ku, Kawasaki city, Kanagawa, Japan	0	0 %	April 28th, 2022			We don't have participant information on
6		NOUSUKE MATSUDA			Children					1-1-5-1006, Kaslinnaka, Setouchi-ku, Kawasaki city, Kanagawa, Japan	0	0 %	April 28th, 2022			We don't have participant information on
7		KANNA MATSUDA			Children	Passport	MM1447117	15th October 2021		1-1-5-1006, Kaslinnaka, Setouchi-ku, Kawasaki city, Kanagawa, Japan	0	0 %	April 28th, 2022			

CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2022/NQ. ĐHĐCD-TMS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Transimex;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 28/04/2022,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.**

**Điều 2: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021.**

**Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty niên độ tài chính 2021.**

Đại hội đồng cổ đông đã thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Công ty niên độ tài chính 2021, bao gồm thống nhất điều chỉnh một số nội dung sau so với Báo cáo tài chính đã được công bố thông tin ngày 31/3/2022, chi tiết như sau:

- Điều chỉnh Khoản 7, Mục Cơ cấu tổ chức tại Thuyết minh Báo cáo tài chính như sau:  
Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu Công Ty TNHH Dịch Vụ Hàng Không Véc Tơ Quốc Tế tại ngày 31/12/2020 và tại ngày 31/12/2021 từ 48,13% thành 48,83%.
- Điều chỉnh Khoản 12, Mục Cơ cấu tổ chức tại Thuyết minh Báo cáo tài chính như sau:  
Điều chỉnh tỷ lệ sở hữu tại Công ty TNHH MTV Đầu Tư Long An tại ngày 31/12/2020 từ 100% về 0% do Công ty được thành lập ngày 29/09/2021.

Nguyên nhân điều chỉnh: Do lỗi đánh máy.

Các nội dung khác tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán vẫn giữ nguyên nội dung, không thay đổi.

**Điều 4: Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2022 của Công ty, chi tiết như sau:**

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu thuần hợp nhất	3.455.210
2	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất (LNTT)	497.842
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	432.247
4	Cổ tức (tiền mặt và/hoặc cổ phiếu)	20%
5	Thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, cán bộ chủ chốt của Công ty 5% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2022 (Không bao gồm lợi	

STT	Khoản mục	Số tiền
	nhuận của Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam), Công ty CP Vinafreight, Công ty TNHH Vận tải Container Hải An và thu nhập khác).	

**Điều 5: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT đánh giá và lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính 2022, chi tiết như sau:**

DHDCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn một trong các Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) chấp thuận cho phép kiểm toán các Công ty niêm yết theo danh sách như sau:

- Công ty TNHH PwC (Việt Nam) (PwC);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY);
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG).

**Điều 6: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, phương án trích lập quỹ Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) năm 2021 và kế hoạch trích lập Quỹ hoạt động của HĐQT, BKS năm 2022, chi tiết như sau:**

**I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:**

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 của cổ đông Công ty mẹ	570.614.419.061
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2021	1.165.728.934.021
3	Phương án phân phối lợi nhuận	
3.a	Chi trả cổ tức với tỉ lệ 15% bằng cổ phiếu	158.789.890.000
3.b	Thưởng HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Cán bộ chủ chốt của Công ty 5% phần vượt kế hoạch của lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2021 (Không bao gồm lợi nhuận của Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam), Công ty Cổ phần Vinafreight, Công ty TNHH Vận tải Container Hải An); [(240.553.256.241-165.608.629.023) x 5%].	3.747.231.361
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại	1.003.191.812.660

DHDCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai chi tiết việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 theo quy định của pháp luật.

**II. Phương án trích lập Quỹ hoạt động HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch năm 2022:**

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Thực hiện trích lập quỹ hoạt động HĐQT, BKS năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ.ĐHDCĐ-TMS ngày 29/04/2021 như sau:	
1.1	- Lợi nhuận hợp nhất trước Quỹ hoạt động HĐQT, BKS và thuế năm 2021	701.354.200.505

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VND)
1.2	- Tỷ lệ trích quỹ hoạt động HĐQT, BKS năm 2021	1,3%
1.3	- Quỹ HĐQT, BKS năm 2021 [(1.1) x (1.2)]	9.117.604.607
<b>2</b>	<b>Kế hoạch trích lập Quỹ hoạt động HĐQT và BKS năm 2022:</b>	
2.1	- Kế hoạch lợi nhuận hợp nhất trước Quỹ hoạt động HĐQT, BKS và thuế năm 2022.	505.342.000.000
2.2	- Tỷ lệ trích quỹ hoạt động HĐQT, BKS năm 2022	1,5%
2.3	- Kế hoạch trích Quỹ hoạt động HĐQT, BKS năm 2022 [(2.1) x (2.2)]	7.500.000.000

**Điều 7: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, chi tiết như sau:**

#### I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Transimex
- Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện nay:** 1.058.715.480.000 đồng
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành:** 105.871.548 cổ phiếu

Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 105.859.929 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 11.619 cổ phiếu

#### 6. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến

- **Vốn điều lệ trước phát hành** : **1.058.715.480.000 đồng**
- **Vốn điều lệ dự kiến tăng** : **317.579.780.000 đồng**

Trong đó:

- *Số vốn điều lệ dự kiến tăng để phát hành cổ phiếu trả cổ tức (15%)* : 158.789.890.000 đồng
- *Số vốn điều lệ dự kiến tăng để phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (15%)* : 158.789.890.000 đồng
- **Vốn điều lệ sau khi phát hành dự kiến** : **1.376.295.260.000 đồng**

#### II. CÁC PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

##### A. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu:

- Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 15.878.989 (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm tám mươi chín) cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 158.789.890.000 (Một trăm năm mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi chín triệu tám trăm chín mươi ngàn) đồng.

4. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 15%**
5. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:15. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới.
6. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 150 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15, cổ đông A được nhận  $(150/100 * 15) = 22,5$  cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc xử lý trên, cổ đông A được nhận thêm 22 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
7. **Nguồn vốn phát hành:** Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.
8. **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
9. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong năm 2022, sau khi ĐHĐCĐ thông qua và được sự chấp thuận của UBCKNN.

**B. Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (Thặng dư vốn cổ phần):**

1. **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông. Thời điểm chốt danh sách được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
2. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 15.878.989 (Mười lăm triệu tám trăm bảy mươi tám ngàn chín trăm tám mươi chín) cổ phiếu.
3. **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá:** 158.789.890.000 (Một trăm năm mươi tám tỷ bảy trăm tám mươi chín triệu tám trăm chín mươi ngàn) đồng.
4. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): 15%**
5. **Tỷ lệ thực hiện quyền:** 100:15. Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được nhận 01 quyền nhận thêm cổ phiếu. Cứ 100 quyền nhận thêm cổ phiếu sẽ được nhận thêm 15 cổ phiếu mới.
6. **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ.  
*Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 90 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 100:15, cổ đông A được nhận  $(90/100 * 15) = 13,5$  cổ phiếu mới. Theo nguyên tắc xử lý trên, cổ đông A được nhận thêm 13 cổ phiếu mới. Số phần thập phân là 0,5 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.*
7. **Nguồn vốn phát hành:** Thặng dư vốn cổ phần tại Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán.
8. **Phương thức phát hành:** Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền.
9. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong năm 2022, sau khi ĐHĐCĐ thông qua và được sự chấp thuận của UBCKNN.

**III. ỦY QUYỀN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ CÁC VẤN ĐỀ CHUNG KHÁC**

1. Thông qua việc đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung với Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh số chứng khoán được phát hành theo Phương án.
2. Thông qua việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành.
3. Ủy quyền Hội đồng quản trị:  
Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:
  - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ đăng ký phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu, hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
  - Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
  - Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện Phương án phát hành như trên;
  - Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh sau khi có công văn UBCKNN nhận được Báo cáo kết quả phát hành;
  - Tiến hành các thủ tục liên quan với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh;
  - Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được thành công;
  - Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên.

**Điều 8: Thông qua việc miễn chào mua công khai cổ phiếu của Công ty, chi tiết như sau:**

1. **Bên nhận chuyển nhượng:** Công ty Cổ phần Đầu tư Vina, Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải, Công ty Cổ phần Vinaprint, Ông Bùi Minh Tuấn và Người có liên quan của Công ty Cổ phần Đầu tư Vina, Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Thiên Hải, Công ty Cổ phần Vinaprint, Ông Bùi Minh Tuấn theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.
2. **Bên chuyển nhượng:** Công ty Cổ phần Dịch Vụ Văn Hóa Việt.
3. **Phương thức chuyển nhượng:** Giao dịch khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật.
4. **Thời gian thực hiện:** Sau khi ĐHĐCĐ thường niên 2022 của Công ty Cổ phần Transimex thông qua.
5. Trường hợp Bên nhận chuyển nhượng mua số lượng cổ phiếu TMS từ bên chuyển nhượng cùng với cá nhân tổ chức và người có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu đạt hoặc vượt mức 35%, 45%, 55% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Transimex tại thời điểm hoàn tất giao dịch thì bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

6. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến việc nhận chuyển nhượng nêu trên để đảm bảo thực hiện đúng các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

**Điều 9: Thông qua việc thoái vốn khoản đầu tư tại Công ty Liên doanh TNHH Nippon Express (Việt Nam), chi tiết như sau:**

1. Nhằm tập trung nguồn nhân lực, vật lực cho những hoạt động kinh doanh logistics đang rất phát triển hiện nay của Transimex, cũng như để có được một nguồn thu tài chính bổ sung cho việc đầu tư mở rộng cơ sở hạ tầng logistics, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc thoái vốn khoản đầu tư tại NEVN.
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị, đồng thời là Người đại diện theo pháp luật của Transimex chỉ đạo trực tiếp Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính:
  - 2.1 Đàm phán và quyết định cấu trúc, phương thức thoái vốn, giá bán, phương thức thanh toán và các điều kiện khác;
  - 2.2 Chủ tịch Hội đồng quản trị với tư cách là người đại diện theo pháp luật của Transimex phê duyệt, ký kết và thực hiện, hoặc ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc ký kết và thực hiện các hồ sơ, hợp đồng, văn bản, thủ tục cần thiết có liên quan để hoàn tất việc thoái vốn và các công việc khác theo đúng quy định pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn:
    - (a) Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, ký kết, chuyển giao và thực hiện hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, thực hiện các thủ tục pháp lý có liên quan để hoàn thành việc chuyển nhượng phần vốn góp;
    - (b) Bất kỳ hợp đồng, thỏa thuận và văn kiện giao dịch nào khác mà Transimex là một bên tham gia liên quan đến việc thoái vốn khỏi NEVN; và
    - (c) Quyết định toàn bộ các điều khoản và điều kiện và các nội dung khác liên quan đến việc ký kết, chuyển giao và thực hiện các tài liệu, hồ sơ, văn bản, hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp, và các văn kiện giao dịch khác mà Transimex là một bên tham gia liên quan đến việc thoái vốn khỏi NEVN.

**Điều 10: Thông qua việc bổ sung ngành, nghề kinh doanh của Công ty, chi tiết như sau:**

Bổ sung ngành nghề kinh doanh, cụ thể:

STT	Tên ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311

Lý do bổ sung: Triển khai mở rộng hoạt động kinh doanh cung cấp dịch vụ sửa chữa container tại Cảng ICD Transimex.

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị (i) triển khai thực hiện việc điều chỉnh chi tiết ngành nghề trong lĩnh vực kinh doanh hiện tại của Công ty đúng theo các quy định hiện hành; (ii) tiến hành cập nhật nội dung sửa đổi, bổ sung trong Điều lệ Công ty với ngành nghề kinh doanh dự định bổ sung nêu trên.

**Điều 11: Thông qua Báo cáo triển khai thực hiện và phê duyệt việc tiếp tục thực hiện phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi, chi tiết như sau:**

Đại hội đồng Cổ đông đã thông qua phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi tại Nghị quyết số 01/2020/NQ.ĐHCD-TMS và sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số

01/2021/NQ.ĐHCD-TMS. Theo đó, Công ty đã nộp hồ sơ phát đăng ký phát hành trái phiếu cho UBCKNN vào tháng 05/2021. Tuy nhiên, do các yếu tố khách quan từ thị trường và tình hình thực tế khi thực hiện triển khai các các phương án chào bán chứng khoán đã được ĐHCD thông qua, trình tự thực hiện phương án phát hành trái phiếu được xác định thực hiện sau khi hoàn tất việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Đến nay, việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã hoàn tất.

Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt việc tiếp tục thực hiện phương án chào bán 200 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu với các nội dung chính như sau:

Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Transimex năm 2020

1. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu của Công ty
2. Giá trị trái phiếu: 200.000.000.000 đồng
3. Lãi trái phiếu: 6%/năm
4. Thời hạn: 2 năm
5. Tỷ lệ phát hành cho Cổ đông hiện hữu: Dự kiến 52,93:1  
Tỷ lệ phát hành cho Cổ đông hiện hữu sẽ do Hội đồng quản trị xác định phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu lưu hành tại thời điểm phát hành và số lượng trái phiếu phát hành thực tế.
6. Phương án chuyển đổi:
  - a. Thời gian chuyển đổi:
    - i. Ngày tròn năm thứ 1: 50% trái phiếu
    - ii. Ngày đáo hạn: Số lượng trái phiếu còn lại
  - b. Giá chuyển đổi: bằng 80% giá trị sổ sách, nhưng không cao hơn 15.000 đồng/cổ phần.
7. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán: Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi này được cân nhắc sử dụng cho một hoặc một số mục đích sau:
  - a. Đầu tư dự án, tài sản cố định.
  - b. Bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.
  - c. Bổ sung nguồn vốn cho các hoạt động tài chính và thanh toán các khoản nợ phải trả và/hoặc nợ vay khi đến hạn để cơ cấu lại nguồn vốn của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị xem xét quyết định, điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi và xây dựng Phương án sử dụng vốn chi tiết phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành và đảm bảo lợi ích tối đa cho Cổ đông và báo cáo ĐHCD gần nhất.
8. Về việc trả nợ vốn trong trường hợp không chuyển đổi trái phiếu và phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu để chuyển đổi đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài (nếu có): Ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định phương án chi tiết đảm bảo phù hợp với quy định và Điều lệ Công ty.
9. Các nội dung khác Công ty tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ.ĐHCD-TMS ngày 09/06/2020 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/2021/NQ.ĐHCD-TMS ngày 29/04/2021.



**Điều 12: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty, chi tiết như sau:**

**1. Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 36 Điều lệ Công ty như sau:**

Điều khoản	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung
<p><b>Điều 36. Thư ký Công ty</b></p>	<p>1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.</p> <p>2. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp;</p> <p>b) Hỗ trợ Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</p> <p>d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;</p> <p>e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.</p>	<p><b>Điều 36. Văn phòng Hội đồng quản trị</b></p> <p>1. Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.</p> <p>2. Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.</p> <p>3. Cơ cấu tổ chức và định biên nhân sự của Văn phòng Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Văn phòng Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;</p> <p>b) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp;</p> <p>c) Hỗ trợ Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.</p> <p>e) Quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định của Công ty.</p>

**2. Bổ sung quy định tại Quy chế quản trị nội bộ của Công ty như sau:**

**Điều 68. Văn phòng Hội đồng quản trị**

1. Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.

2. Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.
3. Cơ cấu tổ chức và định biên nhân sự của Văn phòng Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị.
4. Văn phòng Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
  - b) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp;
  - c) Hỗ trợ Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
  - e) Quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và các quy định của Công ty.

Số thứ tự các điều khoản tại Quy chế quản trị nội bộ sẽ được thay đổi tương ứng với việc bổ sung điều khoản nêu trên.

3. Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ sửa đổi, bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua và Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

**Điều 13: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, chi tiết như sau:**

Miễn nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị đối với Ông Masafumi Inoue kể từ ngày 28/04/2022.

**Điều 14: Kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông đã bầu bổ sung một Thành viên Hội đồng quản trị với thời gian còn lại của nhiệm kỳ V (2018 -2023), kết quả như sau:

STT	Ứng viên	Số phiếu bầu	
		Số phiếu	Tỷ lệ
1	TOSHIYUKI MATSUDA	102.044.681	100%

**Điều 15: Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Transimex đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty Cổ phần Transimex triển khai thi hành nghị quyết này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 15;
- UBCKNN, Sở GD&ĐT TP HCM;
- Website Công ty;
- Lưu VT, VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



**Bùi Tuấn Ngọc**

**Chủ tịch Hội đồng quản trị**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

# **ĐIỀU LỆ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên  
số 01/2022/NQ.ĐHCD-TMS ngày 28/4/2022 của Công ty Cổ phần Transimex)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2022

## MỤC LỤC

<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>4</b>
Điều 1. Giải thích thuật ngữ .....	4
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>5</b>
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	6
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY .....</b>	<b>6</b>
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	7
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN.....</b>	<b>7</b>
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần .....	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu .....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần .....	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần .....	9
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT.....</b>	<b>9</b>
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	9
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....</b>	<b>9</b>
Điều 12. Quyền của cổ đông .....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông .....	10
Điều 14. Đại hội đồng Cổ đông.....	11
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông.....	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông .....	16
Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.....	16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua .....	18
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông .....	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông.....	20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông .....	21
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>21</b>
Điều 25. Ứng cử, Đề cử Thành viên Hội đồng quản trị .....	21

Điều 26. 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị.....	22
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	22
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	24
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	24
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	25
Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	27
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty .....	28
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>28</b>
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý .....	28
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	28
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	28
Điều 36. Thư ký Công ty .....	29
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>29</b>
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát.....	29
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát.....	30
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát .....	30
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	31
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	31
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát.....	31
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>32</b>
Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi .....	32
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường .....	33
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>33</b>
Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	33
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....</b>	<b>34</b>
Điều 46. Công Nhân viên và Công đoàn.....	34
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>34</b>
Điều 47. Phân phối lợi nhuận .....	34
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>34</b>
Điều 48. Tài Khoản ngân hàng.....	34
Điều 49. Năm tài chính.....	35
Điều 50. Chế độ kế toán .....	35
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN .....</b>	<b>35</b>
Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý .....	35

Điều 52. Báo cáo thường niên .....	35
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>35</b>
Điều 53. Kiểm toán.....	35
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>36</b>
Điều 54. Dấu của doanh nghiệp .....	36
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY .....</b>	<b>36</b>
Điều 55. Giải thể Công ty.....	36
Điều 56. Công ty Thanh lý .....	36
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>36</b>
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	36
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>37</b>
Điều 58. Điều lệ Công ty.....	37
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>37</b>
Điều 59. Ngày hiệu lực.....	37

## PHẦN MỞ ĐẦU

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông ngày 28 tháng 4 năm 2022 và thay thế Điều lệ cũ ngày 29 tháng 04 năm 2021.

## I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a) *Công ty* là Công ty Cổ phần Transimex.
- b) *Đơn vị trực thuộc* là các Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty bao gồm Văn phòng đại diện, Chi nhánh, Địa điểm kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.
- c) *Công ty con* là Công ty thuộc một trong các trường hợp sau:
  - Công ty Cổ phần Transimex sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đó;
  - Công ty Cổ phần Transimex có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả Thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng Thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng phòng của Công ty đó;
  - Công ty Cổ phần Transimex có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty đó.
- d) *Công ty liên doanh* là Công ty được thành lập bởi Công ty cùng một hoặc nhiều bên là Doanh nghiệp Việt Nam hoặc Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hợp tác thành lập Doanh nghiệp tại Việt Nam theo hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần trên cơ sở Hợp đồng liên doanh.
- e) *Công ty liên kết* là các Đơn vị mà Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối, được tổ chức dưới các hình thức Doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- f) *Quyền chi phối* là quyền của Công ty đối với một Doanh nghiệp khác bao gồm ít nhất một trong các quyền sau:
  - Quyền của chủ sở hữu duy nhất của Doanh nghiệp;
  - Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các Thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng Thành viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của Doanh nghiệp;
  - Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Doanh nghiệp;
  - Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa Công ty và Doanh nghiệp bị chi phối được ghi vào Điều lệ của Doanh nghiệp bị chi phối.
- g) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

- h) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - i) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - j) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - k) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - l) *Người điều hành doanh nghiệp* là Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - m) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
  - n) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - o) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
  - p) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
  - q) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này. Công ty;
  - r) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX
  - Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: TRANSIMEX CORPORATION
  - Tên Công ty viết tắt: TRANSIMEX
2. Công ty là Công ty Cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
  - Địa chỉ trụ sở chính: 172 (Lầu 9-10) Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam.
  - Điện thoại: (84 - 28) 2220 2888
  - Fax: (84 - 28) 2220 2889
  - E-mail: [info@transimex.com.vn](mailto:info@transimex.com.vn)
  - Website: <http://www.transimex.com.vn>



4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.
4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.
5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác thay thế.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh chính của Công ty là:
  - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải.
  - Đại lý giao nhận;
  - Dịch vụ giao, nhận hàng hóa, làm thủ tục hải quan;
  - Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải cho tàu biển trong và ngoài nước;
  - Dịch vụ kinh doanh hàng quá cảnh và chuyển tải hàng hóa qua Campuchia, Lào và Trung Quốc.
  - Kinh doanh vận tải đa phương thức trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không.
  - Logistics - Hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa). Bao gồm cụ thể như sau:
    - Gửi hàng;
    - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển hoặc đường không;
    - Giao nhận hàng hóa;
    - Thu, phát các chứng từ vận tải hoặc vận đơn;
    - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;

- Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường biển và hàng không;
- Môi giới thuê tàu biển và máy bay;
- Hoạt động liên quan khác như: Bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa.
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Dịch vụ kho ngoại quan, kho CFS (tập kết, thu gom hàng lẻ xuất khẩu), kho ICD (địa điểm thông quan nội địa). Kinh doanh kho bãi, xếp dỡ, lưu giữ hàng hóa xuất nhập khẩu trung chuyển.
- Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển gồm các hoạt động dịch vụ sau đây được thực hiện theo ủy thác của chủ tàu.
- Logistics gồm các hoạt động lập kế hoạch, tổ chức và hỗ trợ hoạt động vận tải, kho bãi và phân phối hàng hóa.
- Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu.
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương.
- Vận tải hàng hóa hàng không. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.
- Sản xuất điện. Truyền tải và phân phối điện.
- Hoạt động kinh doanh bất động sản. Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất.
- Chuyển phát.
- Dịch vụ đóng gói.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty: Mục tiêu chủ yếu của Công ty là không ngừng phát triển và mở rộng các hoạt động kinh doanh dịch vụ logistics, cung cấp cho khách hàng những giải pháp và sản phẩm dịch vụ Logistics tốt nhất của Công ty nhằm tối đa hóa giá trị Doanh nghiệp, tạo việc làm ổn định cho người lao động, tăng trưởng lợi ích cho Công ty phù hợp với quy luật thị trường, đảm bảo lợi ích hài hòa cho Nhà nước, cho Công ty và các Cổ đông. Tùy tình hình phát triển mở rộng kinh doanh, Công ty sẽ thực hiện các mục tiêu khác liên quan đến ngành, nghề, lĩnh vực chuyên môn. Đối với những mục tiêu cần phải có sự chấp thuận của Cơ quan Nhà nước thì Công ty sẽ chỉ thực hiện mục tiêu đó sau khi được Cơ quan Nhà nước chấp thuận và phê duyệt.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành, nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký Doanh nghiệp Quốc gia.
2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện thủ tục thông báo thay đổi theo quy định pháp luật.

### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

#### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty được ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp và thay đổi theo từng thời kỳ.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của Cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các Cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác. Số cổ phần Cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các Cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp Chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn 02 (hai) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều Khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp Chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in Chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

## **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:
2. Đại hội đồng Cổ đông.
3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
4. Tổng Giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
  - c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 120, Khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông;
  - g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

- h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo các quy định tại Khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty quy định tại Nội quy Công ty và các văn bản quy định khác do Hội đồng quản trị ban hành;
  - c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
  - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 7 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của Cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại Khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các Khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chi sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:
  - a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
  - c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a) Vi phạm pháp luật;
  - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c) Thanh toán các Khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng Cổ đông**

1. Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng Cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng Cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các Khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các Cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các Cổ đông có liên quan;
  - d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các Thành viên Hội đồng quản trị hoặc cán bộ quản lý theo quy định về nhân sự của Công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 165 Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d Khoản 3 Điều này.

Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;

- b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
- c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do Cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
  - f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k) Phê duyệt/Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị
  - d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
  - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
  - k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
  - l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất đã được kiểm toán của Công ty;
  - p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - q) Công ty ký kết Hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất;



- r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các Nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền nếu người ủy quyền là cá nhân, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật nếu người ủy quyền là tổ chức và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
  - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều Khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

**Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các Cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) Cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số Đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng Đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của Cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu

trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều Khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

#### **Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a) Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung Đại hội;
  - c) Chuẩn bị tài liệu cho Đại hội;
  - d) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội;
  - f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp;
  - g) Các công việc khác phục vụ Đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông được gửi cho tất cả các Cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải gửi Thông báo mời họp đến tất cả các Cổ đông trong Danh sách Cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết bầu cử tại Đại hội được gửi cho các Cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng Cổ đông, Thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các Cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
  - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các Ứng viên trong trường hợp bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát;
  - c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;
  - d) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng Cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và

phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần Cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản 4 Điều này;
  - b) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
  - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
  - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các Cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - a) Khi tiến hành đăng ký Cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của Cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử của Cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số Thành viên của Ban kiểm phiếu do Đại hội đồng Cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
  - b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Cổ đông, đại diện được ủy quyền đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết, bầu cử trước đó không thay đổi.

- c) Chủ tọa là người có quyền quyết định về trình tự, thủ tục và các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội nếu được Đại hội đồng Cổ đông chấp thuận.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:
- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các Thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp.
  - Trường hợp quy định tại điểm a Khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông điều hành đề Đại hội đồng Cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;
  - Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa Đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
  - Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - Tạo điều kiện cho Cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) Đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông có quyền sau đây:
- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.
6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

7. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 6 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
8. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số Cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán, phát hành và các phương án tăng vốn khác theo quy định của pháp luật;
  - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty quy định tại Điều 11 Điều lệ này và Điều 137 Luật Doanh nghiệp;
  - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số Cổ đông sở hữu trên 50% tổng số Phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.  
 Trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.
4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua Nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:
  - a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
  - b) Phê duyệt/ sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị; Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
  - c) Định hướng phát triển Công ty;
  - d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - f) Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính hợp nhất gần nhất được kiểm toán của Công ty;
  - g) Thông qua Báo cáo tài chính hằng năm
  - h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
  - i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - k) Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Doanh nghiệp;
  - b) Mục đích lấy ý kiến;
  - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số Doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của Cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số Phiếu biểu quyết của Cổ đông;
  - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

- c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- 5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của Cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Doanh nghiệp;
  - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua Nghị quyết;
  - c) Số Cổ đông với tổng số Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử đã tham gia biểu quyết, bầu cử, trong đó phân biệt số Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử hợp lệ và số biểu quyết, bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách Cổ đông tham gia biểu quyết, bầu cử;
  - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số Phiếu bầu cử từng Ứng viên (nếu có);
  - e) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các Thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

- 6. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết phải được gửi đến các Cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- 7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, Biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông.

### **Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông**

- 1. Cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Doanh nghiệp;
  - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng Cổ đông;
  - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d) Họ, tên Chủ tọa và Thư ký;
  - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f) Số Cổ đông và tổng số Phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

- g) Tổng số Phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số Phiếu biểu quyết của Cổ đông dự họp;
  - h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng Ứng viên (nếu có);
  - i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ Phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại Khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
  3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
  4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
  5. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm Cổ đông quy định tại Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng Cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Ứng cử, Đề cử Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b) Trình độ chuyên môn;
  - c) Quá trình công tác;
  - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);



- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

- 2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) Ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) Ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) Ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) Ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) Ứng viên.
- 3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng Cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Số lượng Thành viên Hội đồng quản trị là (07) người.
- 2. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị không quá (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
- 3. Cơ cấu Thành viên Hội đồng quản trị như sau:
  - a) Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
  - b) Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên độc lập.
  - c) Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
- 4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách Thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
- 5. Việc bổ nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- 6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

- 1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng Cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền;
  - e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 138, Khoản 1 và Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt Hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết;
  - m) Trình Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng Cổ đông;
  - n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
  - q) Yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
  - r) Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
  - s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là Thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các Thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.
3. Thù lao của từng Thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc Thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một Thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một Khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các Tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng Cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức việc thông qua Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông;
  - f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.
4. Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách Chủ tịch nếu được Chủ tịch ủy quyền, nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt vì những lý do bất khả kháng, hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Nếu

Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, thì các Thành viên còn lại sẽ chỉ định Phó Chủ tịch được phép thực hiện các quyền và nghĩa vụ hành động với tư cách Chủ tịch.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do Thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một Thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các Thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c) Có đề nghị của ít nhất 02 Thành viên Hội đồng quản trị;
  - d) Trường hợp khác (nếu có).
4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và Phiếu biểu quyết của Thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng Thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số Thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số Thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Khoản 13 và Khoản 11 Điều này;
  - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e) Gửi ý kiến biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
10. Trường hợp gửi Phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, Phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Biểu quyết:
  - a) Trừ quy định tại điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi Thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 9 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) Phiếu biểu quyết;
  - b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ Thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà Thành viên đó không có quyền biểu quyết;
  - c) Theo quy định tại điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của Thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của Chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
  - d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một Hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong Hợp đồng đó.
  - e) Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và khách mời có thể dự họp Hội đồng quản trị theo lời mời của Chủ tịch có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết Hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm Hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp

đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi Thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc Hợp đồng nêu trên.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số Thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
15. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số Thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

16. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đồng nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp theo hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi Biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 31. Các Tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng Thành viên của Tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm Thành viên của Hội đồng quản trị và Thành viên bên ngoài. Các Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong Tiểu ban và một trong số các Thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng Tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số Thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

### **Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty**

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Công ty Không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và Cổ đông;
  - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng Cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d) Tham dự các cuộc họp;
  - e) Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao Biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho hành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

#### **Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp**

1. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và Quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

#### **Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 Thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - g) Tuyển dụng lao động;
  - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản quy định khác do Hội đồng quản trị ban hành.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số Thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

#### **Điều 36. Văn phòng Hội đồng quản trị**

1. Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.
2. Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.
3. Cơ cấu tổ chức và định biên nhân sự của Văn phòng Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị.
4. Văn phòng Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
  - b) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp;
  - c) Hỗ trợ Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.
  - e) Quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội và các quy định của Công ty.

### **IX. BAN KIỂM SOÁT**

#### **Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Thành viên Ban kiểm soát; từ 30% đến dưới 40%



được đề cử tối đa hai (02) Thành viên Ban kiểm soát; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) Thành viên Ban kiểm soát; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) Thành viên Ban kiểm soát từ 60% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các Ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b) Là Thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 2 Điều này;
  - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - d) Trường hợp khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng Cổ đông.

#### **Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
2. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và Cổ đông.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các Biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

#### **Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

#### **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách Thành viên các Tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

#### **Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
  - c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các Khoản tiền phạt, các Khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của Giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký Cổ đông của Công ty, danh sách Cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp, các Quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các Cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 46. Công Nhân viên và Công đoàn**

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Doanh nghiệp.
2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các Chuẩn mực, thông lệ và Chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và Chính sách quy định tại Điều lệ này, các Quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng Cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho Khoản tiền trả cổ tức hay Khoản tiền chi trả liên quan tới một loại Cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những Khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài Khoản ngân hàng do Cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển Khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do Cổ đông cung cấp mà Cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về Khoản tiền Công ty đã chuyển cho Cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách Cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách Cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông hàng năm và ngoài phần cổ tức được chia, vốn cổ đông được tích lũy thông qua Quỹ đầu tư phát triển kinh doanh = 15% (mười lăm phần trăm) trên lợi nhuận sau thuế.

Ngoài ra, căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, Tổng Giám đốc đề xuất mức trích lập các quỹ từ lợi nhuận sau thuế của Công ty để trình Hội đồng quản trị xem xét và trình Đại hội đồng Cổ đông quyết định thông qua.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

### **Điều 48. Tài Khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài Khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của Cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài Khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các Khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài Khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài Khoản.

#### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 tháng 12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp đó.

#### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán Doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

#### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các Báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và Báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho Cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

#### **Điều 52. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng Cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều Khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm Báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 54. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 55. Giải thể Công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a) Theo Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
  - b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng Cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi Cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 56. Công ty Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi Công ty có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 Thành viên, trong đó 02 Thành viên do Đại hội đồng Cổ đông chỉ định và 01 Thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các Quy chế hoạt động của mình. Các Thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các Khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a) Các chi phí thanh lý;
  - b) Các Khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c) Nợ thuế;
  - d) Các Khoản nợ khác của Công ty;
  - e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các Khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các Cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các Cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a) Cổ đông với Công ty;
  - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trường Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 58. Điều lệ Công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng Cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều Khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 59. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này được Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Transimex nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số Thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**Bùi Tuấn Ngọc**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**TRANSIMEX**  
*Simply Better*

**QUY CHẾ NỘI BỘ  
VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY  
CÔNG TY CỔ PHẦN TRANSIMEX**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên số 01/2022/NQ.ĐHCD-TMS ngày 28/4/2022 của Công ty Cổ phần Transimex)

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2022

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG</b>	<b>6</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	6
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	6
<b>CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>6</b>
<b>I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>6</b>
<b>Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>6</b>
<b>Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>6</b>
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	6
Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông	7
Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông	9
Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông	10
Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội	12
Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết	13
Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử	13
Điều 15. Cách thức kiểm phiếu	14
Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua	14
Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu	15
Điều 18. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	16
<b>II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN</b>	<b>16</b>
Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	16
Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản	16
Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản	16
<b>III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN</b>	<b>18</b>
Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	18
Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	18
Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử	18
Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	18
Điều 28. Điều kiện tiến hành	19
Điều 29. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến	19
Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	19

Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến	19
Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến	20
Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu	20
Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	20
<b>IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN</b>	<b>20</b>
Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 39. Điều kiện tiến hành	21
Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 41. Cách thức bỏ phiếu	21
Điều 42. Cách thức kiểm phiếu	21
Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu	21
Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	21
<b>CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	<b>21</b>
<b>Mục 1. Quy định chung</b>	<b>21</b>
Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT	21
Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT	21
<b>Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT</b>	<b>22</b>
Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT	22
Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT	22
Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT	23
Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị	24
<b>Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị</b>	<b>24</b>
Điều 56. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	24
<b>Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị</b>	<b>25</b>
Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm	25
Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường	25
Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát	25
Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị	26
Điều 61. Cách thức biểu quyết	26
Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị	27
Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị	27
Điều 65. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị	28

Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị	28
<b>Mục 5 - Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</b>	<b>28</b>
Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT	28
<b>Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty</b>	<b>28</b>
Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty	28
Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	29
Điều 70. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	29
Điều 71. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty	29
Điều 72. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty	29
<b>CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT</b>	<b>29</b>
<b>Mục 1. Quy định chung</b>	<b>29</b>
Điều 73. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát	29
<b>Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát</b>	<b>30</b>
Điều 74. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát	30
Điều 75. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát	30
Điều 76. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	31
Điều 77. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát	31
Điều 78. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	31
Điều 79. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát	31
Điều 80. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát	31
<b>CHƯƠNG 5 - TỔNG GIÁM ĐỐC</b>	<b>32</b>
Điều 81. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc	32
Điều 82. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc	32
Điều 83. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc	32
Điều 85. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc	33
Điều 86. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc	33
<b>CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC</b>	<b>33</b>
<b>Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc</b>	<b>33</b>
Điều 87. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc	33
Điều 88. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát	33
Điều 89. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc	33
Điều 90. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT	33
Điều 91. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao	34
Điều 92. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng Giám đốc	34
Điều 93. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS	34
Điều 94. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên	35

**Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**-----36

Điều 95. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác 36

Điều 96. Khen thưởng-----37

Điều 97. Kỷ luật-----37

**CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**-----37

Điều 98. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty-----37

**CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC**-----37

Điều 99. Ngày hiệu lực-----37

**PHỤ LỤC I**-----39

**TIỂU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HĐQT**-----39

Điều 1. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiểu ban -----39

Điều 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của tiểu ban kiểm toán nội bộ -----40

Điều 3. Hoạt động của tiểu ban kiểm toán nội bộ -----41

## CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này được xây dựng theo Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan được đề cập trong quy chế này.

### Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt

1. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.
2. Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.
3. Công ty: là Công ty Cổ phần Transimex
4. HĐQT: là HĐQT
5. Ứng cử: là tự đề cử
6. BKS: là Ban kiểm soát
7. VSD: là Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
8. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền)
9. Người phụ trách quản trị Công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 281 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
10. “Công ty con” là Công ty thuộc một trong các trường hợp sau:
  - Công ty Cổ phần Transimex là Công ty mẹ;
  - Công ty Cổ phần Transimex sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đó;
  - Công ty Cổ phần Transimex có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả Thành viên Hội đồng Quản trị, Hội đồng Thành viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Trưởng phòng của Công ty đó;
  - Công ty Cổ phần Transimex có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty đó.

## CHƯƠNG 2 – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

#### Mục 1. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông được quy định theo Điều 138 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Điều 14, Điều 15 Điều lệ Công ty.

#### Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

### Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. **Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên:** Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

**2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:**

- a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan;
- b. Trường hợp HĐQT không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế HĐQT triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật doanh nghiệp;
- c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 14 Điều lệ Công ty thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 14 Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.  
Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
- d. Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông**

**1. Chủ tọa và Đoàn Chủ tọa:**

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- c. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- e. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- f. Một số quyền và nghĩa vụ khác của Chủ tọa theo quy định của luật hiện hành.
- g. Đoàn Chủ tọa gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 01 Thành viên.
- h. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
  - Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tọa: Đoàn Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

## **2. Thư ký đại hội:**

- a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:
- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của cổ đông/Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

## **3. Ban kiểm phiếu:**

- a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết.
  - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

## **4. Ban kiểm tra tư cách cổ đông/đại biểu:**

- a. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm tối thiểu 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên cùng các thành viên giúp việc khác.
- b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra cổ đông/đại biểu:
- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.
  - Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập Ban kiểm phiếu.



**Điều 5. Lập Danh sách cổ đông có quyền dự họp và thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Công ty thực hiện thủ tục lập danh sách cổ đông và các thủ tục liên quan theo quy định tại Quy chế thực hiện quyền của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

**Điều 6. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ liên lạc của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.
2. Thông báo mời họp được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty; trường hợp Công ty xét thấy cần thiết thì đăng báo hằng ngày của trung ương hoặc địa phương theo quy định của Điều lệ Công ty.
3. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu sau đây:
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp;
  - b. Phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử.
4. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi tài liệu họp kèm theo thông báo mời họp quy định tại khoản 3 Điều này có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu.

**Điều 7. Chương trình, nội dung Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - c. Phiếu biểu quyết/bầu cử;
  - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ Công ty;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

## **Điều 8. Cách thức đăng ký, ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. **Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:**
  - a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.
  - b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:
    - Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;
    - Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này; (Trường hợp có nhiều hơn một đại diện được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu cử/biểu quyết được ủy quyền cho mỗi đại diện).
    - Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
    - Gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
    - Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật.
    - Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. **Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội:**

- a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại Điều 16 Điều lệ Công ty;
- b. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
- c. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
- d. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
  - Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
  - Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

**3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông.**

Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

**Điều 9. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết .
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

**Điều 10. Hình thức thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản và các hình thức khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 11. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
2. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
3. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
4. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
5. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
6. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
7. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;
8. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
9. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
10. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
11. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
12. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
13. Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
14. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
15. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
16. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
17. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
18. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
19. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
20. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
21. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
22. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
23. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

**Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội**

**1. Nguyên tắc chung:**

- a. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- b. Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Mỗi đại biểu được

cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

## 2. Quy định về tính hợp lệ của phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử:

### a. Phiếu biểu quyết:

- **Phiếu biểu quyết hợp lệ:** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu. Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết..
- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu biểu quyết hợp lệ

### b. Phiếu bầu cử

- **Phiếu bầu cử hợp lệ:** là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm mở niêm phong thùng phiếu.
- **Phiếu bầu cử không hợp lệ:** Nội dung không đúng theo các quy định của Phiếu bầu cử hợp lệ; Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của cổ đông hoặc đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu; Các quy định khác theo Quy chế bầu cử.

## Điều 13. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết

### 1. Nguyên tắc chung:

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

### 2. Các hình thức bỏ phiếu biểu quyết

- a. Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.
- b. Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “□” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- c. Bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại điều 31 Quy chế này.

## Điều 14. Cách thức bỏ phiếu bầu cử

1. **Nguyên tắc chung:** Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

**2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử:**

a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu:

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
  - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
  - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.
  - + Nội dung khác theo quy định tại quy chế bầu cử.

**Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.

▪ Nguyên tắc trúng cử:

- + Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- + Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- + Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 13 Quy chế này.

c. Bỏ phiếu điện tử tương tự như quy định tại điều 31 Quy chế này.

**Điều 15. Cách thức kiểm phiếu**

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách tổng hợp thẻ/phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

**Điều 16. Điều kiện để nghị quyết được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các Nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

**Điều 17. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra và tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

**Điều 18. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông đã biểu quyết không thông qua nghị quyết về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.
2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá định giá. Công ty giới thiệu ít nhất 03 tổ chức thẩm định giá để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
3. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật này;
  - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

**Điều 19. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
  - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

- j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

**Điều 20. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

**II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN**

**Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

Các nội dung sau đây có thể được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
- b. Định hướng phát triển Công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;
- e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của Công ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- j. Phê duyệt, bổ sung, sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
- k. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

**Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản**

HĐQT không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản trong trường hợp tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên.

**Điều 23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

1. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ Công ty.
3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến:
  - a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:



- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - Mục đích lấy ý kiến;
  - Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;
  - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - Phương án bầu cử (nếu có);
  - Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- b. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
- Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu: Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số phiếu biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;
  - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);
  - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

#### 5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu:

- a. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
- b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

6. Lưu tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
  - a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty.
  - b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

### **III. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TUYẾN**

#### **Điều 24. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Lưu ý: Phiếu biểu quyết/ bầu cử không cần gửi kèm thông báo mời họp.

#### **Điều 25. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được qui định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm:

1. Điều kiện tham gia:
  - Có tên trong danh sách cổ đông (DSCD) có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
  - Đại diện ủy quyền đủ điều kiện tham dự theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
2. Yêu cầu kỹ thuật: Đại biểu cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ: máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet...).
3. Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu đó thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp theo quy định tại Điều 26 Quy chế này và đã thực hiện bỏ phiếu điện tử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### **Điều 26. Cung cấp thông tin đăng nhập và thực hiện bỏ phiếu điện tử**

1. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) nhằm tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sẽ được cung cấp trong thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do Hội đồng quản trị quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
2. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại. Hình thức cung cấp thông tin đăng nhập qua email hoặc điện thoại chỉ được thực hiện dựa trên thông tin cổ đông từ danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.
3. Đại biểu sử dụng tên đăng nhập, mật khẩu truy cập hoặc các yếu tố định danh khác (nếu có) truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu điện tử Theo nội dung của Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### **Điều 27. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

1. Cổ đông thực hiện ủy quyền theo quy định tại khoản 2 điều 8 Quy chế này.
2. Một số quy định cần lưu ý khi thực hiện ủy quyền trực tuyến: Các cổ đông cần tuân thủ cung cấp đầy đủ các thông tin để thực hiện ủy quyền trực tuyến, đặc biệt cung cấp thông tin của bên nhận ủy quyền: số điện thoại, địa chỉ liên lạc và địa chỉ email. Đây là cơ sở để cấp tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền.

Hiệu lực của ủy quyền trực tuyến: việc ủy quyền chỉ có hiệu lực pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Khi cổ đông điền đầy đủ các thông tin theo mẫu ủy quyền trực tuyến và hoàn thành thực hiện ủy quyền trực tuyến.
- Giấy ủy quyền được in ra theo mẫu ủy quyền trực tuyến có đầy đủ chữ ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu là tổ chức) của bên ủy quyền và cả bên nhận ủy quyền.
- Công ty nhận được Giấy ủy quyền bản chính gửi về trước lúc đại hội khai mạc chính thức.

Hủy bỏ ủy quyền đối với cổ đông đã ủy quyền trực tuyến: cổ đông gửi văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến cho Công ty trước lúc đại hội khai mạc chính thức. Lưu ý thời gian ghi nhận việc hủy ủy quyền có hiệu lực được tính theo thời gian Công ty nhận được văn bản chính thức đề nghị hủy ủy quyền trực tuyến.

Hủy bỏ ủy quyền sẽ bị vô hiệu lực nếu đại diện ủy quyền đã tiến hành bỏ phiếu biểu quyết/bầu cử với bất kỳ vấn đề nào của nội dung Chương trình cuộc họp đại hội đồng cổ đông trực tuyến.

#### **Điều 28. Điều kiện tiến hành**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

#### **Điều 29. Thảo luận tại Đại hội Đồng Cổ đông trực tuyến**

##### 1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong nội dung chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Chỉ có Đại biểu mới Được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định cụ thể tại quy chế làm việc của đại hội;
- Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Chủ tọa.

##### 2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở nội dung thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời sau.

#### **Điều 30. Hình thức thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**

Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức bỏ phiếu điện tử.

#### **Điều 31. Cách thức bỏ phiếu trực tuyến**

##### 1. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

- Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc không ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

##### 2. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

- Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu: Nếu điều lệ Công ty không có quy định khác việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu (bầu dồn đều hoặc bầu ghi số). Theo đó, Đại biểu thực hiện việc bầu cử bằng cách

đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” hoặc ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng trên Phiếu bầu cử đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận bầu cử để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

- Bầu cử theo phương thức biểu quyết (nếu có): Thực hiện theo quy định bỏ phiếu biểu quyết nêu tại Khoản a Điều này.

**3. Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:**

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chi ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Trong trường hợp, Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Đại biểu thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu theo quy định tại Quy chế bầu cử.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể trong quy chế làm việc tại đại hội. Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

**Điều 32. Cách thức kiểm phiếu trực tuyến**

Khi Đại biểu thực hiện biểu quyết/bầu cử, số phiếu biểu quyết, phiếu bầu đều được ghi nhận trên hệ thống theo nguyên tắc số biểu quyết tán thành, biểu quyết không tán thành và biểu quyết không ý kiến.

**Điều 33. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Căn cứ biên bản kiểm phiếu ghi nhận như quy định tại Điều 32 Quy chế này, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa/Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp

**Điều 34. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

Địa điểm tổ chức được ghi trong biên bản Đại hội cổ đông trực tuyến là địa điểm Chủ tọa Đại hội có mặt để điều khiển Đại hội. Địa điểm này phải trên lãnh thổ Việt Nam.

Hình thức thông qua biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc của Công ty tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 35. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

**IV. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT BẰNG HÌNH THỨC HỘI NGHỊ TRỰC TIẾP KẾT HỢP VỚI TRỰC TUYẾN**

**Điều 36. Thông báo triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

**Điều 37. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 8 và Điều 25 Quy chế này.

**Điều 38. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 và Điều 27 Quy chế này.

**Điều 39. Điều kiện tiến hành**

Thực hiện theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.

**Điều 40. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 30 Quy chế này.

**Điều 41. Cách thức bỏ phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 31 Quy chế này.

**Điều 42. Cách thức kiểm phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 32 Quy chế này.

**Điều 43. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Thực hiện theo quy định tại Điều 17 và Điều 33 Quy chế này.

**Điều 44. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 19 và Điều 34 Quy chế này.

**Điều 45. Công bố Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

Thực hiện theo quy định tại Điều 20 Quy chế này.

**CHƯƠNG 3 – HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Mục 1. Quy định chung**

**Điều 46. Vai trò, Quyền và nghĩa vụ của HĐQT**

HĐQT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty;
4. Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty theo hướng dẫn tại Thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
5. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
6. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
7. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
8. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của Công ty;
9. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành.
10. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ Công ty.

**Điều 47. Quyền và nghĩa vụ, trách nhiệm của thành viên HĐQT**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, quy chế quản trị nội bộ Công ty trong đó có quyền được cung cấp

các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, Công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
  - f. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

## **Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT**

### **Điều 48. Số lượng, nhiệm kỳ và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị HĐQT**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:
  - a. Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.  
Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo có tối thiểu 02 thành viên độc lập.  
Quyền, nghĩa vụ và cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập sẽ được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
  - c. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
  - d. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 49. Tiêu chuẩn và điều kiện Thành viên HĐQT**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của 01 Công ty đại chúng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị của một Công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 Công ty khác.

### **Điều 50. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 51. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 52. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 của Luật Doanh nghiệp;
  - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

**Điều 53. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của Luật hiện hành.

**Điều 54. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên Hội đồng quản trị**

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ chuyên môn;
- c. Quá trình công tác;
- d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty.

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các Công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

**Điều 55. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

**Mục 3 – Thù lao, lương thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

**Điều 56. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**



1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

#### **Mục 4 – Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng quản trị**

##### **Điều 57. Số lượng cuộc họp tối thiểu theo tháng/quý/năm**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.

##### **Điều 58. Các trường hợp phải triệu tập họp Hội đồng quản trị bất thường**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Trường hợp khác (nếu có).
2. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

##### **Điều 59. Thông báo họp Hội đồng quản trị và quyền dự họp Hội đồng quản trị của thành viên Ban kiểm soát**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian

và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

#### **Điều 60. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị**

Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

#### **Điều 61. Cách thức biểu quyết**

1. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

3. Biểu quyết:

- a. Trừ quy định tại điểm b khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;
- b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 43 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;
- e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

4. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm họp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội

đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

5. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua Nghị quyết Hội đồng quản trị khi thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị tại Khoản 2 Điều 27 Điều lệ Công ty.

Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

6. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp theo hình thức hội nghị trực tuyến được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

#### **Điều 62. Cách thức thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị**

Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 63. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

#### **Điều 64. Lập biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 65 Quy chế này.
2. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
5. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

**Điều 65. Trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp Hội đồng quản trị**

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h Điều 64 Quy chế này thì biên bản này có hiệu lực.

**Điều 66. Thông báo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị**

Sau khi ban hành Nghị quyết/Quyết định HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

**Mục 5 - Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

**Điều 67. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
3. Trường hợp thành lập tiểu ban kiểm toán nội bộ: Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) được quy định chi tiết tại Phụ lục I đính kèm Quy chế này.
4. Trường hợp thành lập tiểu ban khác: Việc thành lập và hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có) được quy định chi tiết tại Phụ lục II, III, .... đính kèm Quy chế này.

**Mục 6 - Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

**Điều 68. Văn phòng Hội đồng quản trị**

1. Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị quyết định thành lập.
2. Chánh Văn phòng Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm.
3. Cơ cấu tổ chức và định biên nhân sự của Văn phòng Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Văn phòng Hội đồng quản trị.
4. Văn phòng Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;
  - b) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các Biên bản họp;
  - c) Hỗ trợ Thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ Cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.

**Điều 69. Quyền và các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội và các quy định của Công ty. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty

**Điều 70. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

**Điều 71. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

1. HĐQT có thể bãi nhiệm/miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Người phụ trách quản trị Công ty có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 72. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 73. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
- h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

**CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT**

**Mục 1. Quy định chung**

**Điều 74. Vai trò, quyền, nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

3. Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
  - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
  - c. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.
  - d. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
  - e. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong thời hạn 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
  - f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát để Công ty đại chúng tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
  - g. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

## **Mục 2. Quy định về Nhiệm kỳ, số lượng, thành phần, cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

### **Điều 75. Số lượng, nhiệm kỳ, thành phần và cơ cấu thành viên Ban kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 người.
2. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
4. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các Kiểm soát viên; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty quy định. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số Kiểm soát viên thường trú tại Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
5. Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

### **Điều 76. Tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên Ban Kiểm soát**

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
  - c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
  - d. Không phải là người quản lý Công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
  - e. Không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - f. Không phải là người là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
  - g. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Công ty.

2. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này, Kiểm soát viên Công ty đảm bảo đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 02 Điều 169 của luật doanh nghiệp.
3. Trưởng Ban kiểm soát - phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**Điều 77. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) Kiểm soát viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (04) Kiểm soát viên từ 60% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử tương tự theo quy định tại Khoản 3 Điều 50 Quy chế này. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

**Điều 78. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát**

1. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát hoặc Điều lệ Công ty.
2. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban Kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban Kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

**Điều 79. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 80. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 81. Tiền lương và quyền lợi khác của thành viên Ban kiểm soát**

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát;
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, di lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **CHƯƠNG 5 - TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 82. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
  - g. Tuyển dụng lao động;
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 83. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc**

Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- b. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên của Công ty và Công ty mẹ; người đại diện phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại Công ty và Công ty mẹ;
- c. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của Công ty.

### **Điều 84. Ứng cử, đề cử Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc, các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 82 Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Công ty có nhu cầu tìm kiếm Tổng Giám đốc.

### **Điều 85. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.



Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Hội đồng quản trị có thẩm quyền ký kết/ chấm dứt hợp đồng và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định tại Điểm i Khoản 2 Điều 27 và Điều 35 Điều lệ Công ty.

**Điều 86. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

**Điều 87. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc)**

1. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
2. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**CHƯƠNG 6 – CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

**Mục 1 – Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

**Điều 88. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc**

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HĐQT được quy định tại Mục 4 Chương 3 Quy chế này.

**Điều 89. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Ban kiểm soát**

Nghị quyết/ Quyết định, biên bản họp HĐQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

**Điều 90. Thông báo Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT cho Tổng Giám đốc**

Nghị quyết/ Quyết định HĐQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng Giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.

**Điều 91. Các trường hợp Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT**

**1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HĐQT:**

**a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:**

- Khi có yêu cầu của cổ đông/nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật doanh nghiệp.
- Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Khoản 1 Điều 38 Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.

**b. Tổng Giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:**

- Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 35 Điều lệ Công ty không được thực thi;
  - Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT những người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.
2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:
- a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
  - c. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
  - d. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
  - e. Xin ý kiến HĐQT đối với Bảng Báo cáo tài chính kiểm toán (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua;
  - f. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - g. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo;
  - h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

**Điều 92. Báo cáo của Tổng Giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

- 1. Báo cáo về tình hình thực hiện NQ của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- 2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- 3. Báo cáo về những cái tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
- 4. Báo cáo hàng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
- 5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
- 6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

**Điều 93. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Giám đốc**

Căn cứ vào báo cáo của Tổng Giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 81 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng Giám đốc

**Điều 94. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

- 1. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT:
  - a. Các nội dung theo Điều 90 quy chế này;
  - b. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật.
  - c. Các nội dung khác cần xin ý kiến, báo cáo cho HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

2. Riêng trường hợp chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty, người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.
3. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS:
  - a. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.
  - b. Tổng Giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.
  - c. Cách thức thông báo cho BKS thực hiện như đối với Hội đồng quản trị.

**Điều 95. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên**

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:
  - a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ;
  - c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
  - d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
  - e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
  - f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày so với ngày dự định nhận được phản hồi;
  - g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.  
HĐQT tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.
2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng Giám đốc: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.
  - a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc (cùng lúc yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận) tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

- b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng Giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng Giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng Giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trưởng BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
  - c. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;
  - d. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với thời gian dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
  - e. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh Công ty của BKS phải được gửi đến Tổng Giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.  
Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình
- 3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng Giám đốc và HĐQT: Tổng Giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.**
- a. Khi có Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, Tổng Giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn bảy (07) ngày trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
  - b. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý;
  - c. Giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
  - d. Giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật;
  - e. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là năm (05) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

**Mục 2 – Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

**Điều 96. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác**

- 1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người điều hành khác.
- 2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....
- 3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.
5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

**Điều 97. Khen thưởng**

1. HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng (nếu có) có trách nhiệm xây dựng chính sách khen thưởng. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 95 của Quy chế này.
2. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT hoặc Tiểu ban Lương thưởng xây dựng. Các hình thức khen thưởng sẽ do Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch trình HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
3. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
4. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp: nguồn kinh phí thường được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng Giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**Điều 98. Kỷ luật**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hình thức kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.
2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.
3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

**CHƯƠNG 7 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**Điều 99. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty**

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**CHƯƠNG 8 - NGÀY HIỆU LỰC**

**Điều 100. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 08 Chương, 100 Điều và các Phụ lục được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Transimex nhất trí thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2022 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế về quản trị Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Bùi Tuấn Ngọc**

## PHỤ LỤC I

### TIÊU BAN KIỂM TOÁN NỘI BỘ TRỰC THUỘC HĐQT

#### **Điều 1. Vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên trong tiêu ban**

##### **1. Vai trò của tiêu ban kiểm toán nội bộ:**

Thông qua các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn, kiểm toán nội bộ đưa ra các đảm bảo mang tính độc lập, khách quan và các khuyến nghị về các nội dung sau đây:

- Hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty đã được thiết lập và vận hành một cách phù hợp nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý các rủi ro của Công ty.
- Các quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty đảm bảo tính hiệu quả và có hiệu suất cao.
- Các mục tiêu hoạt động và các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ công tác mà Công ty đạt được.

##### **2. Trách nhiệm của tiêu ban kiểm toán nội bộ:**

- Bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Quy chế về kiểm toán nội bộ của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ.
- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các bộ phận thuộc Công ty.
- Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho người làm công tác kiểm toán nội bộ.

##### **3. Thẩm quyền của tiêu ban kiểm toán nội bộ:**

- Được trang bị nguồn lực cần thiết, được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ như: Việc lập, phân bổ và giao dự toán ngân sách, kế toán và quyết toán ngân sách đối với Công ty dự toán; dự toán ngân sách nhà nước và quyết toán ngân sách nhà nước đối với địa phương, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, chiến lược đối với doanh nghiệp và các loại báo cáo khác liên quan đến tổ chức và hoạt động của Công ty.
- Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ; được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của Công ty về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán.
- Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của Hội đồng quản trị và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ.
- Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty.
- Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo các Công ty, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị.
- Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận/Công ty được kiểm toán.
- Được đào tạo để nâng cao năng lực cho nhân sự trong bộ phận kiểm toán nội bộ.
- Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt.
- Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty.

##### **4. Trách nhiệm và quyền hạn của người làm công tác kiểm toán nội bộ:**

###### **a. Trách nhiệm:**

- Thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;

- Xác định các thông tin đầy đủ, tin cậy, phù hợp và hữu ích cho việc thực hiện các mục tiêu kiểm toán;
- Căn cứ vào các phân tích và đánh giá phù hợp để đưa ra kết luận và các kết quả kiểm toán một cách độc lập, khách quan;
- Lưu các thông tin liên quan để hỗ trợ các kết luận và đưa ra kết quả kiểm toán;
- Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán được giao thực hiện;
- Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- Không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, giữ gìn đạo đức nghề nghiệp;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của đơn vị.

**b. Quyền hạn:**

- Trong khi thực hiện kiểm toán có quyền độc lập trong việc nhận xét, đánh giá, kết luận và kiến nghị về những nội dung đã kiểm toán;
- Có quyền yêu cầu bộ phận/đơn vị được kiểm toán cung cấp kịp thời, đầy đủ tài liệu, thông tin có liên quan đến nội dung kiểm toán;
- Báo lưu ý kiến bằng văn bản về kết quả kiểm toán trong phạm vi được phân công;
- Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của đơn vị.

**5. Trách nhiệm và quyền hạn của người phụ trách kiểm toán nội bộ:**

**a. Trách nhiệm:**

- Quản lý và điều hành bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện nhiệm vụ theo quy định;
- Đảm bảo nhân sự của bộ phận kiểm toán nội bộ được đào tạo thường xuyên, có đủ trình độ, năng lực chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ;
- Thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo tính độc lập, khách quan, trung thực của kiểm toán nội bộ;
- Báo cáo các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định 05/2019/NĐ-CP khi phát hiện các vấn đề yếu kém, tồn tại của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Có ý kiến khi có đề nghị tham vấn của người phụ trách kiểm toán nội bộ các doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;
- Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm toán do bộ phận kiểm toán nội bộ thực hiện;
- Bảo mật thông tin theo đúng quy định của pháp luật;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Quy chế kiểm toán nội bộ của đơn vị.

**b. Quyền hạn:**

- Đề xuất với các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định này ban hành quy chế, quy trình kiểm toán nội bộ và các phương pháp nghiệp vụ kiểm toán nội bộ;
- Được đề nghị trung tập người ở các bộ phận khác của đơn vị; được đề xuất thuê chuyên gia, tư vấn, thuê dịch vụ kiểm toán tham gia các cuộc kiểm toán nội bộ khi cần thiết, với điều kiện đảm bảo tính độc lập của kiểm toán nội bộ;
- Dự các cuộc họp theo quy định nội bộ của đơn vị và quy định của pháp luật;
- Thực hiện các quyền hạn quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 23 Nghị định 05/2019/NĐ-CP;
- Thực hiện các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Quy chế về kiểm toán nội bộ của đơn vị.

**Điều 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên của tiểu ban kiểm toán nội bộ**

**1. Nhiệm kỳ, số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của tiểu ban kiểm toán nội bộ:**

- a.** Nhiệm kỳ của thành viên tiểu ban kiểm toán nội bộ cũng chính là nhiệm kỳ thành viên HĐQT của chính thành viên đó. Tiểu ban kiểm toán nội bộ Công ty gồm 02 thành viên, được thành lập bởi



## Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Transimex

Hội đồng quản trị/ thông qua Ủy ban kiểm toán hoặc một cơ quan/bộ phận trực thuộc được ủy quyền (nếu có) bởi Hội đồng quản trị.

- b. Các tiêu chuẩn của thành viên tiểu ban kiểm toán nội bộ, trưởng ban:
- Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp với yêu cầu kiểm toán, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ.
  - Đã có thời gian từ 05 năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại Công ty đang công tác hoặc từ 03 năm trở lên làm kiểm toán, kế toán hoặc thanh tra.
  - Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty; có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ.
  - Chưa bị kỷ luật ở mức cảnh cáo trở lên do sai phạm trong quản lý kinh tế, tài chính, kế toán hoặc không đang trong thời gian bị thi hành án kỷ luật.
  - Trưởng tiểu ban kiểm toán nội bộ phải là thành viên HĐQT;
- c. Cơ cấu thành viên của tiểu ban kiểm toán nội bộ phải đảm bảo như sau :
- Tối thiểu 01 thành viên đảm nhiệm thực hiện công tác kiểm toán nội bộ.
  - Tối thiểu 01 thành viên đảm nhiệm việc phụ trách công tác kiểm toán nội bộ của Công ty.
  - Trường hợp cần thiết, Công ty có thể thuê tổ chức kiểm toán độc lập đủ điều kiện hoạt động kiểm toán theo quy định của pháp luật để cung cấp dịch vụ kiểm toán nội bộ hoặc thành lập tổ giúp việc.
2. Cách thức bầu cử, ứng cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của tiểu ban kiểm toán nội bộ:
- Các thành viên HĐQT có quyền đề cử ứng viên theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Phụ lục này và trình lên HĐQT xem xét khi HĐQT có nhu cầu tìm kiếm ứng viên. HĐQT sẽ tiến hành biểu quyết bầu TV ban Kiểm toán Nội Bộ theo trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT của quy chế này.
  - Hội đồng quản trị miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên của tiểu ban kiểm toán nội bộ khi không còn đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Phụ lục này.

### **Điều 3. Hoạt động của tiểu ban kiểm toán nội bộ**

Hoạt động của tiểu ban kiểm toán nội bộ được thực hiện theo Quy chế và quy trình kiểm toán nội bộ do Hội đồng quản trị Công ty ban hành.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Bùi Tuấn Ngọc**